

NGÀY NÀY

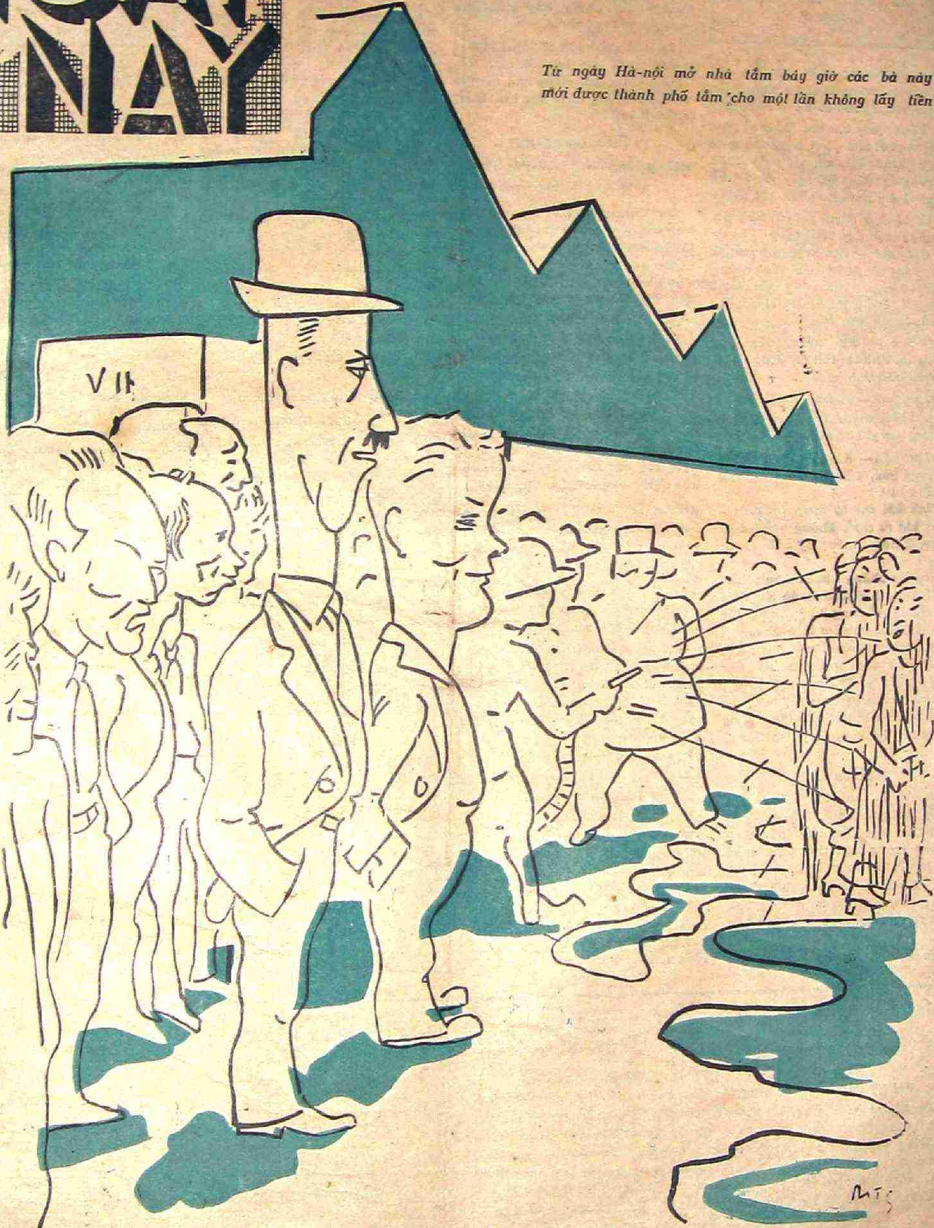
NĂM THỨ HAI SỐ 62

CHỦ NHẬT 6 JUN 1937

MEUYEN KHAC TRAN

LƯU-THIỆU
VĂN-HÓA-THẬT
SỐ 663

Từ ngày Hà-nội mở nhà tắm bảy giờ các bà này
mới được thanh phố tắm cho một lần không lấy tiền



TẬP KIỂU :

Cũng liêu một trận mưa rào
Mà cho Hà-nội trông vào cũng hay

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi cả có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thân!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải làm phơi hàng tháng để lấy dưỡng-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị chải cấu thận!!!

Có bệnh ở Thân, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường môi mép... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tính, có khi.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

Tinh khí bất sự nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lâu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thân khí sinh ra đau lưng như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh
 Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xung sống, ăn ngủ không đều hóa...
 Dùng kinh chẳng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc **LÊ-HUY-PHÁCH** nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI
 Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tái, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thờ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trung.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không có mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lễ toilet quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — loc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có ghay, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, chóng mặt, giật giật... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị dị ứng
 Bệnh phong tinh

Bệnh khi hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hồng. Kém ăn, ít ngủ, đau môi thân thể... kíp dùng « Đương cân khi hư 3m » số 37 giá 1\$00 và « Tiểu nhạp khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phong tích
 Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bần, lợi nước mà vội ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mòi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ âm ỉm, và một hoặc chồn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bọng sá mắt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0\$50. Mọi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm
 (thuốc bổ huyết phong tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)
 Được cổ kim thử được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh-hương, hồi hương, quế chi, long uõ, khương hoạt, quế chi, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nào tráo di là gia truyền, là thánh dược Ồi! đã biết hóa bệnh nhân uống uhm thuốc này ra đó!

Thư thuốc « bổ huyết phong tê » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phong tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 8 (giá 0\$60) thì tức lém.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ
 Hãn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
 1) Hành kinh lần thứ nhất, hẳn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc vô tưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tử lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết, thấu) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa rồi của mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng đâm đi - đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra từ cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lữ (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hen, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ich máu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải làm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại làm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vậy nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hen, đỏ mắt, mắt máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giông con chưa từng có.

Lê-Huy-Phách

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quy, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bannoi Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baclinh; Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; Tháibinh Minh-Bửu, 97 Jules Piguet; Namdinb: Việt-Lông, 23 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bắc-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-đình; Nha Trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiên, Dalat: Nam-Nam được-phông; Phan-rang tszar Ti-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cước; Faisoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale - Saigon; Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoang 15 Amiral Courbet; Dakao: Bửu-Thành 148 Albert Ier Cholou: Bgch-oan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Obier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.



LÝ TOÉT — Thế nào, bác khóa, sao bây giờ không dạy học nữa ?

— Thưa cụ, vì học trò đến đông quá, quá số năm đũa nên đành phải đóng cửa trường.



BÙN LẢY NƯỚC ĐÔNG

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC DÂN QUÊ

NÓI đến vấn đề quan trọng này, tôi không thể không nhắc đến một câu tuyên ngôn của ông Nguyễn-Hải, y khoa bác-sĩ, trong tờ *Đông dương mới tạp chí* xuất bản. Câu ấy đã bắt tôi mỉm cười một mình. Ông Hải, bản đến chính sách bình-dân ở nước ta, có đã động đến cuộc đi dân vào miền Nam. Rồi ông « rút lấy làm lạ sao một việc quan-trọng như việc đi-dân này mà các báo ta không có một tờ nào nói đến, hay là chỉ nói đến theo lối ông Hoàng-đạo : Có án, phải, nhưng còn phải có trí thức.»

Ông kết luận: « Phải làm, nhưng sao muốn có nhiều thứ ngay một lúc làm vậy » Nghĩa là ông cho vấn đề giáo dục dân quê là một vấn đề không cần thiết, hãy gác lại một bên, bây giờ ta chỉ nên hô hào tán dương công cuộc đi dân mà thôi.

Theo cái lý luận đặc biệt của ông ta thì lúc ông Nouailhetas đứng ra lập hội cho học trò đi nghỉ mát, ta phải hững hờ mà rằng : — Hãy nghĩ đến việc cho người ta có ăn đã, với gì nghĩ đến việc cho con cái người ta đi nghỉ

mát. Nhưng ở trường hợp này, ông Hải chắc không nghĩ đến lý luận đặc biệt ấy mà trái lại, hẳn là vỗ tay tán dương.

Việc lập hội giúp học trò đi nghỉ mát như vậy, việc giáo dục dân quê cũng vậy. Hiện giờ có tin ông Moutet, tổng trưởng bộ Thuộc địa, đồng ý với ông Brévié đề mở mang nền học ở các làng và dùng máy truyền thanh để giáo dục quần chúng. Chẳng biết được tin này ông bác sĩ Hải có mỉa mai ông Moutet như trên không? Hay là ông sẽ vỗ tay tán thưởng?

Dẫu sao, trong khi đợi bác sĩ cho biết cao kiến, ta hãy cùng với ông Moutet tạm nhận rằng công cuộc giáo dục dân quê là một công cuộc tối yếu, cần phải làm ngay, mà có thể làm ngay được.

Ta nên không lúc nào quên rằng về phương diện nào chứ về phương diện giáo dục, dân ta ngày xưa, lúc là cờ ba sắc chưa tới đất Đông Dương, còn tốt phúc hơn bây giờ. Đầu đầu, từ nơi thành thị cho đến những làng hẻo lánh, cũng nghe thấy tiếng ngâm thơ, phú của các ông đồ. Dân quê ai cũng có thể đọc nổi

là đơn, xem nôm được truyện Kiều, học được ít nhiều tư tưởng của cô nhân. Dân dả, chữ nho bỏ, để chỗ lại cho chữ Pháp, chữ quốc ngữ. Tiếng bình văn trong nếp nhà tranh thưa dần, rồi mất hẳn. Một nền văn hóa tàn. Tàn nhưng ta không tiếc, vì ta đón lấy một nền văn hóa mới, một tương lai mà ta mong rạng rỡ.

Nhưng sự mong mỏi chưa thấy kết quả rõ ràng. Chỉ vì giáo dục không được quảng thông. Trong những nếp nhà tranh ẩn nấp dưới lũy tre xanh, tiếng học chữ nho không nghe thấy nữa mà tiếng học chữ quốc ngữ vẫn thưa thớt, có nơi không có. Dân quê đi dân về sự ngu tối. Trước cái tình cảnh chán ngán ấy, nhà bác sĩ Nguyễn-Hải có thể ngồi yên mà báo là chưa cần đề ý tới, nhưng chúng tôi thiết nghĩ nếu muốn đem hết sinh lực trong nước làm việc cho dân quê, cần phải cùng một lúc, theo một chương trình nhất định, tìm phương pháp khiến dân quê có cơm ăn, được hưởng chút học vấn, cơm của lính hồn, và được sống trong những gian nhà sạch sẽ, hợp vệ sinh.

Riêng về vấn đề giáo dục, ta cần phải xét xem vì đâu dân quê dần dần trở nên ít học. Có người bảo vì họ nghèo. Kể ra thì có con cho đi học thật là tốn. Nhưng dân Annam vốn hiếu học, dân không đủ ăn cũng cố công nuôi con thành người. Và ngày xưa dân quê cũng vẫn nghèo, mà số người biết chữ lại khá hơn bây giờ.

Thưa ra, nguyên nhân rất phức tạp. Vì nghèo khổ quá, cũng có. Vì những nghị định bỏ huộc việc lập trường tư, cũng có. Vì dân quê không nhìn thấy sự cần thiết của học vấn nữa cũng có.

Đã biết được nguyên nhân của nạn vô học ở thôn quê, là có thể thay đổi được tình cảnh đáng ngán ấy. Chúng tôi rất tin như vậy, nếu ta đem dùng hết các phương pháp để khơi gợi lòng hiếu học của dân quê, khiến họ dễ dàng được hưởng những điều hay của học vấn... Lúc họ coi học thức như một sự cần yếu cho đời sống của họ, là lúc ta đã đạt được chỉ nguyện rồi.

(Còn nữa)

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

VẤN ĐỀ XE KÉO

CHÍNH PHỦ đã đề ý đến vấn đề xe kéo. Ông Pagès, Thống đốc miền Nam, muốn bỏ hẳn xe kéo trong hai mươi năm, và đã lập hội đồng để giải quyết vấn đề này, tìm cách để những phu xe bỏ nghề có công ăn việc làm.

Đó là một công cuộc xã hội rất nên tán thành. Làm nghề kéo xe không những đã hạ nhân phẩm, lại còn cực nhọc vô cùng. Nàng họ cũng như mưa lâm lữ, người phu xe phải ở ngoài đường, chịu dãi dầu phơi ở ngoài trời, chịu đói khát, nóng nực, đã làm bệnh rồi, là lúc nguy đến tính mệnh. Những phu xe, ít khi trở nên giàu giả, vì làm cái nghề ấy, không thể nào thoát được.

Kể đã có người nghĩ đến vấn đề này, định chế một thứ xe đạp thay vào xe kéo, nhưng hiện nay chưa thấy kết quả gì. Ông Đốc lý Hanoi gần đây bắt phu xe có thể riêng, để một ngày kia, chủ xe có thể thương lượng thẳng với phu xe, không cần đến hàng cai là một hàng người ngồi rồi ăn bám vào công của phu xe, mà thường còn giữ thói há khắc với họ. Song những công cuộc cải cách ấy không đến nơi đến chốn, nên số phận của phu xe vẫn là một số phận không ra gì.

Công cuộc của ông Pagès mới gọi là công cuộc đáng kể, vì nó có thể giải quyết hẳn được vấn đề xe kéo. Mong rằng các ông Thống sứ ở Đông Dương chúng theo gương sáng ấy, và trong khi đi xe kéo không còn nữa, mong rằng chính phủ đề ý thương đến phu xe mà :



CÓ BA VÀNH NGÂM VÈ
— Toét mắt là tại hướng đình.
Cả làng toét mắt chửi mình em đầu.



— Phúc đức quá ! mới bằng tí tuổi dẫu mà đã là con cụ lớn thượng rồi !

- 1) Miễn thuế thân cho phu xe.
 - 2) Bỏ hẳn cai xe.
 - 3) Bắt các chủ xe không được cho thuê cao quá một giá nhất định.
- Có như vậy, mới mong từ nay trở đi không có những cuộc đình-công phu xe như gần đây. Những cuộc đình công như thế, theo lời ông Thống sứ Châtel, chỉ là một tiếng kêu cứu mà thôi.

VIỆC ĐI DÂN

ÔNG CHÂTEL, vừa mới sang làm Thống sứ miền Bắc, đã cho ta biết ý kiến về vấn đề đi dân.

Theo ông, vấn đề ấy rất quan trọng và chính phủ đương chú ý tới. Số dân ở hạ-du miền Bắc một ngày một tăng và hiện đã quá đông rồi, nhà nước cần phải xuất tiền để

đi họ đến những miền thưa dân, không những ở trong Nam mà thôi, mà cả ở thượng du miền Bắc nữa.

Ở thượng du, đất bỏ hoang còn rất nhiều thật, nhưng dân ở trung-châu vẫn nơm nớp sợ không dám đến khai khẩn, là vì... nước độc. Vậy một điều với cần cho việc đi dân lên thượng-du, là phải cần lập một đoàn bác-sĩ đến thăm hiểm những miền muốn khai, tìm phương-pháp phòng ngừa những bệnh có thể xảy ra, và nhất là bệnh sốt rét riêng.

Ngoài những du miền Bắc, có một nơi nữa. đất rộng người thưa, có thể đi dân đến được : xứ Lào. Mong chính phủ đề ý đến xứ ấy, và bắt đầu thi hành một chính sách để đối đãi với những người Annam sang làm ăn bên ấy.

Hoàng-Đạo

Một việc tiêu tiền đáng

Các ngài còn đợi gì mà không biến tên vào hội « Lo cho Trẻ em đi nghỉ mát » ! Bỏ ra một đồng bạc một năm, các ngài sẽ giúp các trẻ nhỏ vì nghèo không được hưởng cái thú nghỉ hè và thờ không khi trong mát ở nhiều nơi biển rộng núi cao.

Hội điều lệ và qui tắc : « Hội lo cho Trẻ em đi nghỉ mát »
Tại hội Khai-Trí-Tiến-Đức, Hanoi

CẦU Ồ

Trẻ tuổi, đừng dần. Đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm một chỗ dạy học ở các tư gia để có giờ học thêm.

Xin hỏi : M. Quán
Chez M. Nguyễn-khắc-Tường
An-Lào, (thư Trì, Thái-Bình)

BẢO MỜI

Chúng tôi được tin hai tờ tuần báo « Wa-Siang-Pao », thông tin thương mại bằng chữ tàu, đã xuất bản lại Hanoi ngày 30-5-37.

Báo quán 133 Rue des Voiles Hanoi « L'avant-garde », cơ quan của lao động và dân Đông-Dương, mới xuất bản tại Saigon.

Báo quán 43 Rue Hamelin Saigon Xin giới thiệu hai ban đồng nghiệp với bạn đọc N. N.

ĐÃ BÁN HẾT

TỤC LỤY

Xin độc giả lại mua ở các hiệu sách và ở các đại lý



BAYOI

— Thưa ông, nhà cháu gần đến buổi này rồi !
— Làm gì mà ngậu mãi lên thế Đền lượt ông — tôi đấm tốt rồi.

Cùng các bạn đọc Tinh Hoa

VÌ MUÔN HOÀN TOÀN ĐỜI MỚI NÊN
TINH HOA SỐ 13
ĐẾN 16 JUN 1937 MỚI RA ĐƯỢC

BÁO RA 10 TRANG LỚN MÀ VẪN CHỈ BÁN CÓ 7 XU

Thực là một sự hy sinh chưa từng thấy trong báo giới Việt-nam ; Các bạn sẽ ngạc nhiên và sung sướng được thấy tờ **TINH-HOA** đời mới

NGƯỜI

ÁO QUAN

Gần đây lại thấy mọc nấm ra cầu chuyện áo quan.

Áo các quan bây giờ vẫn như trước tuy người ta đã bàn đi bàn lại như một vấn đề tối quan trọng cho vận mệnh cả nước Annam. Nghĩa là vẫn cái áo thụng xanh, thêm thêm một đôi hia lớn, với cái mũ cánh chuồn nghiêng ngang.

Có người bảo các quan đã nhờ một nhà họa-sĩ vẽ hộ những áo mũ có vẻ mỹ thuật, nghĩa là, theo các ông, có vẻ lộng lẫy xa hoa hơn xiêm áo ngày xưa.

Có người bảo các ông quan gần đây định bỏ hẳn y phục cũ, lấy phẩm phục người Pháp thay vào như hoặc làm lon, hoặc thêm đầu hui gi để phân biệt cho dễ.

Nhưng rồi lại không thấy gì. Có lẽ vài mươi năm nữa, áo quan vẫn hoàn là áo quan. Thiết tưởng có thể chẳng nữa cũng không có hại gì cho lắm: cái áo thụng, cái mũ cánh chuồn, tưởng cứ để các ông ấy mặc, mặc cả lúc đi chơi phố, vì trông đã ngoạn mục, mà ta lại có thể nhận ngay ra là một ông quan.

TUẦN LỄ LỄ PHÉP

HỘI CÔNG CHỨNG (Ligne du Public) của hội chợ nước Pháp định tổ chức một tuần lễ lễ phép. Hội đã bắt đầu khai giảng cho công chúng biết những điều cần để tổ cho người ngoại quốc đến du lịch hay rằng nước Pháp là một nước văn minh, nhân dân tử: nào cũng giữ sự hòa nhã lễ độ. Hội muốn dân Pháp khỏi phi tiếng là một dân tộc chuộng lễ phép nhất trong thế giới.



BỊ CÁO NHÂN — Quả thực tôi không giết người.
ÔNG CHÁNH AN — Anh viện bằng cớ gì?
B. C Hội vận mã,

Ở bên Pháp còn như vậy, thiết tưởng ở bên Annam này ta lại cần đến một tuần lễ, hay một tháng lễ phép hơn nữa. Có người Pháp — lẽ tự nhiên là người ở bên này — vì quá yêu dân Annam bằng cách cho roi vọt, đã nói một câu khôi hài rằng: « Không phải vô cớ mà mày lại mọc ở xứ này ». Câu nói ấy, có lẽ có vẻ khôi hài đấy, nhưng chắc chắn là một câu vô lễ. Tuần lễ lễ phép sẽ bắt những người tư cầm roi quất mình để tỏ lòng hối hận.

Và, trong tuần lễ lễ phép ấy, ta sẽ thấy các ông đội xếp khoan thai chỉ bảo người phu xe, đỡ dần các bà cụ già, ta sẽ thấy những người bán thịt cho thành phố Hanoi ở chợ Đông-xuân nói năng hòa nhã và tay nâng ngang mày để đưa thịt đã bán cho người đến mua, ta sẽ thấy những người Pháp to lớn như hộ pháp không bao giờ tát, đấm, hay đá những người yếu hơn mình... ta sẽ thấy mấy không mọc ra ở xứ Annam ta nữa.

HỘI BÀI TRỪ MÊ TÍN

Okinh-dô nước Đức, mới có một hội bài trừ mê-tín, mục đích là để trừ hết các mối đi đoan trong nước. Hội có 13 người hội viên, vì con số 13 là một con số người Âu kiêng rất kỹ. Hội sẽ họp vào ngày thứ sáu, một ngày xấu. Nếu hôm thứ sáu trùng ngày 13, thì ba hội viên phải chấm thuốc là hút bằng một que điếu. Hội viên nào cũng phải cam đoan rằng trong nhà dùng toàn gương vỡ, và chỉ kỹ niệm cho nhau những thứ như dao, kéo, kim, kiếm... nghĩa là những thứ người ta thường cho là có thể cắt đứt tình bằng hữu.

Một hội như thế, đáng lẽ phải hiện ra ở bên ta mới phải. Hội sẽ phải mở đại-hội ngày tứ ly, kiêng kỹ giờ hoàng đạo, và mời... Đức Bảo-Đại làm hội trưởng, vì ngài đã cưới vợ vào một ngày mọi việc đều không nên.

CÓ « VIỆT NỮ », BÀ THẠCH LAN

Bà Thạch-Lan, trong Việt-Nữ, cơ quan của phụ nữ Việt-Nam, lên tiếng trả lời Nhị-Linh. Bà ấy nhất định bắt Tư lực vận đoàn «... thích cho chị em hưởng cái thú vui chơi của xã-hội sang trọng lần thôi », và giống già rằng: « Ấy đó, tôi không hiểu



VỢ LÝ TOÉT — Thầy nó kỹ vừa vừa chứ; để người ta còn vo gạo kia mà.

VÀ VIỆC

lâm chú ý của T. L. V. Đ. dân ».

Đối với một người đàn bà đẹp — tôi rất tin bà Thạch-Lan đẹp — tôi không muốn làm phiền lòng, đây là nỗi phiền nhẹ nhàng như gió thu trên mặt hồ. Nhưng vì sự thực, tôi phải xin phép mời bà xa nơi mơ mộng một chút, một chút thôi. Chúng tôi không khuyến khích em có mà hưởng thú vui chơi của xã-hội sang trọng bao giờ hết thấy. Tôi không muốn nói là bà lắm — vì bà không muốn thế — tôi chỉ xin bà giữ lại xem những bài chúng tôi nói về phụ nữ: Bà sẽ tin rằng bà đã quên lãng mất sự thực.

Chúng tôi « muốn ai ai cũng được sung sướng » chúng tôi « muốn thôn dã bình dân sống trong hoàn cảnh có vệ sinh, có mỹ-thuật, cái ấy có. Và bao nhiêu công cuộc hờ hào của chúng tôi đều theo đuổi cái mục đích ấy cả. Bà Thạch-Lan hình như bảo sự thực hiện giờ không thể, trái lại nữa, người nghèo vẫn khổ mà người giàu vẫn sung sướng. Cái đó đã cố nhiên, nhưng cái đó chỉ tỏ ra rằng mục đích của chúng tôi chưa đạt được, chứ nó không tỏ ra rằng mục đích ấy sai lầm, như bà tưởng.

Bà lại chỉ trích chúng tôi muốn cho bình dân hưởng được những sự sung sướng mà không chỉ rõ tại sao có kẻ giàu kẻ nghèo, và làm sao cho người nghèo khỏi nạn đói nát và đói rét... Xem đây, tôi mới chợt tỉnh: bà Thạch-Lan có nhẽ chưa đọc P. H. và

N. N., hay là đọc một cách lơ mờ nên mới thốt ra câu ấy. Rồi, tôi với ông một chén nước, để hạ cơn giận, vì tôi vẫn nghĩ ra rằng bà Thạch-Lan là bạn gái.

Hoàng-Đạo

ĐIỂM BẢO

Thứ văn lạ

O BẢO Việt-Nữ có nhiều cái hay, từ có nữ phòng viên không biết « ló a-vàng sen » là cái gì, đến đoan văn sau này trong bài « Tôi học nghề có đở »:

— « Đi lên terrasse chơi đi. Trên gần nước dortoir có cây táo... chúng mình đi đi, lát nữa lấy temperature du soir cho malades cũng không muộn... »

« Và lại Economie nhà ở đáng sau dortoir, nếu trông thấy thì ngày mai họ signaler lên docteur D... thế nào trên liste de garde cũng ghi cạnh tên 2 hay 4 tours de garde supplémentaire ngay... »

Thật là thứ văn Pháp-Việt để huê ! Tác giả câu văn đó có lẽ muốn khoe rằng mình biết chữ tây chắc ! Nếu không thì cứ viết chữ Annam cả có được không.

Mà nếu không viết nổi một đoan văn tiếng mẹ đẻ, thì đừng viết đang báo nữa còn hơn. Sự cẩu thả này tỏ ra rằng mình không biết tự trọng.

Nhân-đạo làm

BÀO Ich-Huu bây giờ cũng theo thói, nó một mục điều tra về

những vấn đề thiết đến gia đình và xã hội».

Vấn đề thiết đến gia đình thì cần gì phải điều tra nữa: mỗi nhà cứ việc mua báo Ích-Hữu cho trẻ con xem truyện Kiếm-hiệp là được rồi. Còn về xã-hội, T. H. điều tra thế nào?

Sở vừa rồi có đăng một câu hỏi: « quan thống đốc Nam-kỳ định bỏ xe kéo. Rất nhân-đạo và xã-hội là cái ý định ấy. Nhưng hàng ngàn người xara nay vẫn sống về nghề kéo xe sẽ đối vì thất nghiệp thì sao? Ý kiến người thế nào? »

Như ở báo khác thì người ta không phải hỏi ý kiến người thế nào cả. Vì bỏ được xe kéo là một điều đáng mừng cho xã-hội ta rồi. Còn về sự sống của các phu xe, tự khắc ông thống đốc phải lo liệu lấy; vì có lo trước được điều ấy, người ta mới bỏ xe kéo.

Còn Ích-Hữu điều tra như thế, có lẽ Tân Dân động sự rằng ngoài Bắc này cũng bắt chước bỏ xe kéo thì thiết thời cho các ông chủ xe lắm. Mà tiền ông Vũ-đình-Long đối với các chủ có xe nghe đâu có nhiều cảm tình lắm thì phải.

Rõ thật tự nhiên

BÁO Annam mới số gần đây tự nhiên làm một việc lạ: đăng ngay lên trang nhất, bên cạnh bài đại luận của ông Lê Thăng, một cái ảnh đầu con cá rất ghê gớm, để là « le requin » (con cá mập).

Cái ảnh con cá đó không dính dáng gì với bài vở hay tin tức trong báo cả.

Vậy cho cái đầu cá mập lên đây để làm gì? Bì-mật!

Người ta chỉ biết con cá mập là một con cá dữ tợn và rất phàm ăn. Người ta lấy tên nó để chỉ một người chỉ biết thu lợi về mình.

Can-dảm thật

TRONG LĂNG BÁO, thực có nhiều người có can-dảm: họ mang hơn vạn bạc trên lương tâm mà vẫn có can-dảm nói rằng mình độc lập.

Họ lại còn định viết báo để gây nên, theo lời họ, một cái tư tưởng riêng cho người mình nữa.

Tôi tưởng họ chẳng phải phi công như thế: cái tư tưởng trên kia cũng đủ đủ riêng cho người mình lắm rồi.

Có Tân-Ngọc thật

BÁ lâu nay, nhà thi sĩ Phạm-buỳnh-Thông vẫn bị người ta ngờ là bia ra có Tân-Ngọc để tự làm thơ khoe tụng mình.

Trong *Việt-báo* số 9 vừa rồi, có một có Tân Ngọc thật, ở Kiếm-hiệp, làm một bài thơ tặng có « Tân Ngọc của thi sĩ Huy Thông sự ngẫu nhiên mà chúng tên với tôi ».

Câu chuyện quả là ly kỳ. Tân-Ngọc thực, Tân Ngọc giả, giả rồi lại thực, thực rồi biết đâu lại không giả, có có, không không, huyền ảo vô cùng. Nhà thi sĩ vẫn là người có nhiều phép màu nhiệm.

T. L.



L. T. — Bác Ba Éch ơi!

B. É. — Ông Lý đấy à?

L. T. — Phải. Bác cho tôi mượn ngọn đèn điện treo. Hôm nay nhà tôi ăn khao, đem về treo cho sáng.

Tru'óc Vành Móng Ngư'a

BỒI TOÁN NHƯ THẦN

HOM NAY có lẽ Trần-Đoàn lão-tô ngủ say cho nên lóc-cóc-tức-tử phải ra tòa. Phiêu diêu trong bộ áo tăn dài và rộng, lóc-cóc-tức-tử có vẻ lơ đãng như một tiên ông lạc vào nơi trần-tục. Thình thoảng tiên ông lại nhui đôi mắt nhỏ, vẻ băn khoăn lo lắng như muốn thoát khỏi bụi trần, hay, nói cho đúng hơn, thoát khỏi vụ kiện đòi tiền bồi thường.

Nguyên-cáo là một người dân ngày thơ, rất tin số mệnh. Thật thà người ấy kể lể:

— Bầm con trai con ốm nặng, chữa chạy mãi không khỏi. Nghe đồn lóc-cóc-tức-tử là một nhà đoán số, có tài, con có trot đại đến nhờ xem một quẻ. Ông ấy hết xem số tử vi, rồi lại xem tướng con, đoán lắm câu rất trúng...

Ông chánh án ngắt lời, mỉm cười:

— Thí dụ như câu gì?

— Bầm như ông ấy bảo con nhà cũng khá, có đủ bát ân, rồi đoán giá ngay rằng tất trong nhà không được yên!

Ông chánh án cười, phán:

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

— Lẽ tự nhiên! Nếu yên ổn thì anh còn dân xem hội làm gì.

Cứ tọa đều cười rộ. Anh chàng ngày thơ ngẩn người ra, như chợt hiểu.

Ông chánh án nói tiếp:

— Rồi làm sao nữa?

— Bầm rồi đến lúc con báo con trai ốm, ông ta bắt phải biện hai chục đề lập dân cũng sao và giao cho con một cái cầm nang... Được vai hòm, con con chết.

Lúc bấy giờ về mặt anh chàng cảm tức, như đồ lỗi cho cái cầm nang của lóc-cóc-tức-tử.

Ông chánh án liếc mắt nhìn lóc-cóc-tức-tử. Lóc-cóc-tức-tử nhận có cầm số hai chục, nhưng có lẽ vì coi đồng tiền là tục, nên không muốn nghe đến nó nữa, đã đem tiêu đi rồi:

— Số tiền đó, một nửa trả tiền đoán số, một nửa để lập đàn. Tôi đã cúng sao rồi, phận sự tôi thế là đủ. Con con nó chết, là đến số chết, đến trời cũng chẳng chữa được, nữa là tôi.

Ấy thế là vì số cả. Vì số mà anh chàng ngày thơ kia mất cả con, lẫn của. Vì số mà lóc-cóc-tức-tử đoán trật phải ra tòa...

Mà có lẽ cũng vì số nên hôm nay tòa hoãn, chưa xử vụ này vội... Nhưng số, ở đây là ông chánh án.

Hoàng-Đạo

Hạt san

Ông huyện phường chèo:

Trong truyện «Vỡ Đê» (T.T.T.Ba) Ông huyện lúc ấy đang lên, đồng đạc (đáp lại người lúc sự già):

— Không! Không và không!
Ông huyện mà nói thế thì ông ấy hẳn là một ông huyện tây, nếu không là một vai hát chèo, trên sân khấu.

Ông ấy còn lạ hơn nữa

Cũng trong truyện ấy: Ông huyện chợp chợp đỡ ngủ đờ thức, trí não dờng vật lộn với trăm nghìn cái đầu hỏi.

Vật lộn sao được với cái đầu hỏi? Mà vật lộn với trăm nghìn cái đầu hỏi làm gì? Rõ ông huyện ấy cũng lần thần.

Liên cười

Trong «Liên cười» (T. T. T. Bảy) Tiếng cười... giòn giã như pha lê. Chúng tác giả muốn nói như « tiếng cốc vỡ ».

Thông tin thế à?

Viết nữ số 9, trong mục « viết nữ thông tin »:

Bắt đầu từ 26 Avril mấy chợ trong thành phố các chị em bán hàng đã rủ nhau tổng đình nghiệp.

Nhưng các chị em viết báo lại muốn lùi lại một tháng. Thế mà cứ hò hào ngang bước với anh em!

HÀN ĐÀI SÂN



— Anh biết cầm máy ô tô, thế giấy chứng nhận của chú trước đâu?

— Ông đợi cho một tháng nữa, ông chủ trước còn nằm nhà thương khi xảy ra cái nạn ô tô vỡ rồi.

NGÀY HỘI HÀNG NĂM CỦA C. S. A. HANOI

N GÀY HỘI hàng năm của C.S.A. Hanoi đã cử hành vào đêm thứ bảy 29 và cả ngày chủ nhật 30 Mai 1937 vừa rồi.

Tuy gọi là hội hàng năm, nhưng lần này là lần đầu C. S. A. tổ chức một ngày hội.

Kể ra cũng không đến nỗi xoàng lắm, nhưng ngày hội này có tính cách trường giả, qui phát quá nên ít người dự và biết đến. Hay thêm ý ban tổ chức định thế?

Cuộc biểu diễn Dương-Thăng và giải thưởng C. S. A. treo cho đại biểu các hội miền Bắc, ta có thể nói là một cuộc giao chiến thầm, giữa anh em nhà. Cả hai hôm, công chúng lơ thơ và người đến, vì thế những cuộc tranh đấu mất vẻ hào hứng, kịch liệt.

Dù sao, ta cũng không nên trách hội C. S. A. Và nếu ta nhớ lại những cuộc đón rước Chim-Giao lần đầu ở Hanoi, những bữa tiệc công khai tiếp hai nhà võ địch Mã-lai và những bữa tiệc trà công cộng ở Khai-Trí Tiến Đức có hàng mấy nghìn người dự thì ta chỉ nên ngắm ngời mà ngắm câu thơ của Thế-Lữ:

— « Than ôi! thời oanh liệt nay còn đâu? »

ÔNG NGHE VỞ NGUYỄN-MẠNH-TƯỜNG

Từ trước đến giờ người ta chỉ biết ông nghề Nguyễn-mạnh-Tường là ông nghề kép: văn chương và luật khoa, nhưng chưa ai biết ông Nguyễn-mạnh-Tường còn là ông nghề võ nữa.

Thực thế, tới thứ bảy vừa rồi, ông đã cho công chúng một bài học võ hùng hồn, hoạt bát, háng hái.

Ông nói về: nên học thuật thể thao. Nhưng cái học thuật thể thao của ông nó thuộc về loại thể thao cao đẳng, nên thính giả phần nhiều ngạc nhiên nhau, không hiểu ông định đưa mình đến đâu.

Ông mang Hy-lạp ra làm tí dụ. Ông cho ông cha mình ngày trước đã man (thực đây, tôi không nói điều đầu!) không biết chau dúi than thể đẹp đẽ, cường tráng.

Chỗ này hình như ông chênh choáng hơi men, nên ông mạt sát tổ tiên kịch liệt. Giả ông kể lại một vài tí dụ như Trần - quốc-Tuân, Phạm-ngũ-Lão, Bắc-bình-Vương là những người biết trọng thể thao đời trước, và nếu nước ta hiện yếu là tại nơi bon hủ nhô móng tay dài, xuất ngày say khướt, ngấm hoa vinh nguyệt, thì chúng tôi cũng đỡ ưc cho dân tộc Annam chúng tôi một chút.

Nhưng ông Nguyễn-mạnh-Tường là ông Nguyễn-mạnh-Tường của La-tinh, Hy-lạp, ông cần quí gì Trần-quốc-Tuân, Phạm-ngũ-Lão, Bắc-bình-Vương của nước da vàng, mũi tẹt này.

Ông mạt sát thế của là ít đây. Chúng ta hãy cầm ống nghe về đi.

CÁC BÀ LÀ HY VỌNG CỦA QUỐC GIA

Ông Tường kết luận bằng câu: « Các bà là hy vọng của quốc gia! Các bà biết trong xã giao là một cái triệu chứng đáng mừng cho cả dân tộc nước nhà! »

Tôi nhìn mặt bà nào cũng lộ vẻ hân hoan, như cho lời nói của ông nghe vớ là chí lý.

Chỗ này thì tôi lại thấy ông nghề Nguyễn-mạnh-Tường là người Annam, hơn nữa, người của các bà Annam.

GIẢI THƯỞNG C.S.A. ĐỀ TÀI C. S. A.

Cả ngày chủ nhật 30 Mai, tuyến thủ các hội tham vọt nhau để tranh giải thưởng C. S. A. tặng.

Nhưng kết cục Ngươn-Diem lại thắng ở trận chung kết và giật giải của hội mình.

Can — Nhứt ở Kiến-an tuy thua, nhưng cũng được mỗi người chiếc vọt của hiệu Tắc-ký tặng.

Có người bảo: thua thế thì thua đời cũng được.

MÂY CÂU CHUYỆN NGOÀI SÂN

Hai chiến tướng Kiến-an từ đầu đến cuối cứ tung ban hồng hoai. Ở ngoài họ thì thầm: « Chắc hai ông này làm phẩn sự tại Thiên-van đài Phù-liễn, nên họ không quen đánh ban thấp, sát lưới. »

Lúc Ngươn đánh, một người Pháp chằm chú đứng xem, có vẻ hồi hộp. Một lúc, người ngồi cạnh ông ta nói:

— Anh này hy vọng lắm nhì. Có thể thành võ địch được đây.

— Có nhiên là hy vọng. Ngươn là đồ-đề của tôi. Anh ta chơi tiếp ứng cho Racing mà!

— Thế ra ngài là Allen tiên sinh!

— Chính thì. Hân hạnh được biết ngài! ...

Văn-Bình



— Gắn đến quán Xơ chưa bác?
— Còn xa, để bằng từ nhà tôi đến quán Nghệ.

HÁT CÔ ĐÀU

(ĐIỀU GIỮ THỦ)

(Hầu lâu nay Lý Toét đời già, hay xuống xóm, cũng bắt nhân tình với một đào hát, và cũng duy tân đảo đờ: hay nói lòng. Kỳ giờ có điểm phúc bất được hai bức thư này, liền phép gửi đăng báo để trong Nam ngoài Bắc đỡ nòng về tin tức một yểu nhân và đại nhân nước nhà.)

Hà-dông, 10... 1937
Mồng sáu Lý Toét

Bát chì thảo tình thư nhất bức
Gửi cho người trí thức lại niên cao.

Đọc thư em, xin chớ « vênh râu... vào »!

Cũng đừng gọi hoàng bào bà lão khom;

Kéo người chề già đời chẳng tron,

Còn dăm toan lẽ mọn lời thôi.
Chán chường chưa! Lý Toét của em ơi!

Nào lòng thiệp phải xa người... bát sách!

Đâu khăn vớ? ở tăng? giầy rách?

Đâu áo the sẽ rách, nước rủa?
Đâu chòm râu cứng nhằng lưa thưa?

Đâu cặp mắt toét vừa khéo... toét?

Người đã « bánh » lại còn tốt nết,
Đỡ ai không chết mệt, « cảm lam? »

Chợt nghĩ ra, liền hỏi đi giăng:
« Như Lý Toét, cung Hằng được mấy? »

Rút lời hỏi, đi giăng lấy bấy,
Đứng trên mây gửi lay, lay tiên ông;

Minh ơi! thế có sướng không?..
Người yêu Nguyễn-thị-Loa

LÝ-TOÉT TRẢ LỜI

Nhân chung mượn bút thay lời,
Phong thư gửi cho người thực nữ;

Gọi là mấy chữ,
Mong rai bày mọi sự em hay:

Chớ như ở, khăn, áo, và giầy,
Tặng tẻ thật, nhưng vì này

Người cũ kỹ mà ăn chơi « sếp »;
Chẳng như phường công tử bột « đét » xu.

Nói theo gương hiền già... hóa ngu;

Không chơi lối phàm phụ tục từ,
Mặc cho kẻ thói thầy gây sự;

Ai hơi đầu rước dữ, cầu hồn;
Chê được ta, họ chẳng hơn hơn;

Chỉ trách đũa dăm nhơn, không kính lao.

Thôi, gọi có vài lời lão quáo,
Kẻo màn thình em bão vô tình.

Bây giờ còn bạn ta đình...
Nguyễn-văn-Toét tức Lý-Toét
Nguyễn-dăng-Hồ
sao lưc

Si vous voulez Bien manger
Bien dormir Etre tranquilles

Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot-Propriétaire-Tél. n° 48

VUI ..

Vô danh

Vấn đáp kỳ thi làm thủy thủ

GIÁM KHẢO — Nếu như một cái tàu cháy mũi đang trước mà gió đang trước thổi mạnh, anh sẽ làm thế nào để chữa ?

THÍ SINH — Lập tức lái cho quay mũi lại rồi chạy rất lù.

— Được lắm, mau trí khôn ; nhưng nếu mũi đang lái lại bị cháy mà gió thổi xuôi ?

— Tôi cũng cho quay mũi lại và chạy rất lù nốt.

— Nếu mũi bị cháy vào quãng giữa ?

— Cũng có cách chữa, nhưng trong tàu bây giờ mọi người ai cũng phải tỏ ra rằng mình rất can đảm không sợ chết.

— Được, cứ nói, miễn là chữa được khỏi cháy.

— Tôi sẽ đánh đắm rồi chực lên sau.

Của T. V. Tất, Tân-châu

Thi si mơ mộng

TÀI nhìn làn khói thuốc thờ ra làm bầm ;

— Tôi phải chết.

VỢ lo ngại hỏi :

— Sao thể mình ?

— Mình cũng phải chết.

VỢ càng lo ngại :

— Việc gì xảy ra mà mình giữa tôi thế ?

TÀI vẫn nhìn làn khói thuốc, làm bầm :

— Mà tất cả thiên hạ, ai ai cũng phải chết.

— ???

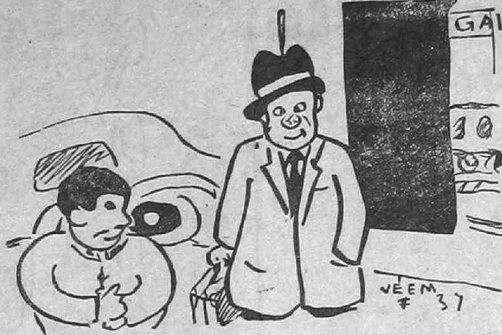
Sở ngợ

Hữu rất thích thịt chó. Lượng không ưa thịt chó mà cũng không ưa cả những người dùng thịt chó.

Một hôm Lượng đến chơi nhà Hữu thấy Hữu đang nhắm rượu với thịt chó. Thấy con chó đang gặm cái xương của Hữu vừa quẳng trên đất, Lượng ngắm nghĩ, mỉm cười bảo :

— Đấy anh xem ! chó nó ăn thịt chó đấy !

Hữu liền đáp ngay :



TÀI XE MỚI — Cụ cho tôi mang xe ra ga đón cậu...
CÁU CỤ — Quái, anh mới ở, chưa gặp tôi mà đã nhận được tôi à ?
TÀI XE — Vàng, vì cụ có dặn tôi ra đón chuyển tàu vét, hề thấy người nào có cái mũi to và đỏ, mắt hồng là đích cậu cả nhà.

THƠ NHẠY

HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH BỜ HỒ PHONG CẢNH

(Nhại bài : Hương sơn phong cảnh)

Bầu trời cảnh biệt Cảnh Hà thành hồ Gươm, đền Ngọc
 Thú Hương-sơn ao ước bấy lâu nay ! ao ước bấy lâu nay !

Kia non non, nước nước, mây mây, Kia xanh um : nước nước, cây cây,
 Đệ nhất động hỏi rằng đây có phải ? Đệ nhất tinh phân rằng đây chẳng

Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái Thỏ thẻ tiếng chào : kem nước đá,
 Lững lờ khe yến cá nghe kinh Ôm-ò có à liếc tinh ghé !

Thoảng bên tai một tiếng chày kinh Thoảng bên tai một tiếng còi «toe / o
 Khách tang hải giặt mình trong Khách hoàng via, ở kia xe « Phong-

Này suối Giải oan, này chùa Cửa này sở điện xa, này lầu thủy tạ,
 vông này tòa đốc lý, này rạp « xi-nê »,

Này am Phật tích, này động Tuyệt Nhắc trông lên kia tượng « Bôn-be »,
 kinh (?) Hoa ngữ sắc bôn bề như gấm dệt.

Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt. Thăm thăm cầm xang-tan, ở sợ
 Thăm thăm một hang lồng bóng khiếp,

Gặp ghềnh đôi gối uốn thàng mây. Ngoằn ngoằn đường giải sỏi, có
 nguyệt, xanh tươi.

Chờn giăng san còn đợi ai đây ? Ghé xi-mo còn đợi khách ngồi chơi
 Hay tạo-hóa khéo ra tay xếp đặt ? Sở lực-lộ khéo chiêu người nên

Lần tràng hạt niệm : « Nam vô phật xếp đặt,
 Lân bước một chơi quanh chân

Cửa tứ bi công đức xiết là bao. môi thật

Càng trông phong cảnh càng yêu !. Nhưng cảnh bờ hồ đẹp mắt xiết
 là bao !..

?? Các « miệng » trông bành cang yêu !

ĐỨC-LỘC

CUỐI

— Con chó nhà tôi là chó lai đây. Chứ giống thất chó thì chó bao giờ ăn chó đâu.

Nói thế, Hữu lấy làm đắc chí nhìn Lượng cười lo lên mà lắp lại :

— Chỉ có giống thất chó thì chó bao giờ ăn thịt chó.

Của T. Q. Thời, Ninh-bình

Lời trẻ

Thầy giáo, sắp đến giờ tập thể thao. — Xuân, sao anh không cởi quần đùi, ra tập võ à ?

Xuân, ngớ ngẩn. — Thưa thầy, cởi quần đùi, thế ra con cởi trường ?

Thầy giáo — !!!

Học chữ tây

Cu chú (con bang Bành) học. — Lo... ơ... bay... banh (bambin) là đít trẻ con.

Bang Bành, hăm hăm, cầm roi mây, chạy vào quật lấy quật để lên đầu cu chú. — Vô phúc thật, cho mày đi học văn, học phép, chứ cho mày học ba que số lá để mày về mày chửi tao à !

Cu chú, ôm mặt khóc.

LÊ PHÉP



BỐ — Nếu có khách vào chơi mà cho con tiền thì con phải nói thế nào ?

CON — Thưa thầy con sẽ báo ông ấy đến chơi với thầy luôn luôn ạ.

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt nặng 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt nặng 18 giờ
 - N° 900 — 400 bougies
 - 1 litre dầu đốt nặng 28 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

SÔNG BẰNG DẦU LỬA. Chủng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Đèn hiệu MANCHON N° 824 N mới phát minh tại nhà Đức

Ấ) thực cũng đèn khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dĩ đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ

dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế đầy vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chực điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ N° 29 Boulevard Tông-Đức-Phương — CHOLON

MỘT THÁNG ? nhà thương



Ngày « họp chợ »

O nhà thương, mỗi tuần lễ có ba ngày mà các bệnh nhân vui vẻ gọi là những ngày « họp chợ » : ấy là những ngày mà bà con thân thích được vào thăm, buổi chiều thì bỏ, thứ năm và chủ nhật, từ hai giờ đến bốn giờ chiều.

Phải được biết cái lòng mong mỏi « người nhà » của các bệnh nhân nghèo khổ nằm chờ làm phúc, được trông thấy nét mặt vui tươi của họ những ngày ấy, mới biết sự vào thăm đối với họ cần là nhường nào.

Bởi vì « người nhà », mà đã là người nhà vào thăm người ốm, tất là một người đáng quý lắm, một người mang đầy những ý tốt, những ý tốt nhất là quà bánh và tiền bạc, không kể những tin tức về làng, về xã mà người bệnh mong được biết.

Những giờ vào thăm ấy, trong nhà thương mọi khi tịch mịch bấy giờ ồn ào như chợ, và diễn ra làm cái quang cảnh buồn cười bên những quang cảnh chua xót khác.

Chỗ này, chỗ nọ, họ hàng quen thuộc xúm quanh lấy người ốm, lúc bấy giờ thích vì được người ta chú ý đến — và những quả bánh sang trọng, hay giản dị bấy là liệt trên giường.

Nhưng cũng có nhiều kẻ xấu số hơn : những bệnh nhân nghèo khổ, không có nhà cửa gì cả, hay có nhưng mà n. heo ở xa, không mong gì họ đến thăm được. Ngày họp chợ đối với bọn này chỉ là một ngày khổ thêm. Người thì lủi thủi đi một mình dưới bóng nắng, mắt nhìn xuống đất, không nói năng gì cả, y như một nhà triết học đang trầm ngâm về cái ý nghĩa của cuộc đời. Vài người lấm lấm ba ngời yên lặng trên bãi cỏ, hay thì thào với nhau đàm câu chuyện. Có người, hình như không muốn trông thấy cái vui vẻ của kẻ khác chỉ làm tâm thần mình, lẳng lẳng

rời bỏ chiếc giường sắt, lẩn ra ngoài hiên. Còn một vài anh bụng đói thì ngồi xồm trên chiếu nhìn những bánh giờ của kẻ khác, mà nuốt nước rãi thiam.

(Nhưng trong nhà thương, những người nghèo khổ biết thương nhau lắm : xong giờ vào thăm, khi các người nhà đã ra về cả, họ thân mật chia sẻ cho nhau những quả bánh mang vào, tay người có quả bánh bao giờ cũng giữ lấy phần hơn. Nhưng chia sẻ một phần cũng đủ làm rồi).

Còn một hạng người xấu số hơn nữa, xấu số hơn cả những anh nghèo không có người nhà, vì họ không được hưởng các quả bánh mà người nhà họ đưa vào. Hạng này có thể chia ra hai thứ : một thứ xấu số vừa, và một thứ xấu số lắm.

Còn thứ xấu số lắm lại là những người không chết. Họ không chết, nhưng mà lại không được hưởng quả. Vì có khi, không biết tại sao, người nhà họ mang quả bánh vào qua cổng nhà thương, lại bị tịch biên. Có người vợ phân nản rằng mang mấy cái bánh cuốn cho chồng, có người ta giằng vớt ra đường, có người con phân nản với mẹ rằng mấy chiếc bánh giò bị người ta lấy mất. Người vợ ốm, hay người chồng ốm, chỉ còn nghĩ đến mà tiếc của (thứ dài).

Cũng có khi người nhà ở tận đầu đầu, lẩn lỏi tới Hanoi thăm người ốm, lại không được vào. Không được vào vì họ không đến đúng ngày họp chợ, mà những ngày khác thì họ không có giấy phép vào. Giá họ

phân phát, ấy phải biết nói khéo với các thầy, để các thầy mở trong hủ há ra phân phát cho. Nhưng cũng nên biết cái lượng hải hà không phải lúc nào cũng dễ mở.

Cái ngày tới ở nhà thương, có một ông già phải vào một cái trường hợp cũng khá khe khắt. Ông cụ ấy là một người thông phán cũ ở các tòa sứ ngày xưa, nên nay tuy đã về hưu, tuy đã vào đến nhà thương là chỗ chỉ có người ốm, mà ông ta cũng chưa bỏ được cái bệ vệ quan cách và hách dịch của thời xưa đời đầu với dân đen. Chỉ cần của ông già làm cho mọi người không được hái lòng.

Không may cho ông ta phải vào nằm trong « buồng kim ». Buồng kim ở san H. R. là một buồng để riêng cho bệnh nhân nào phải dùng đến kim quang - tuyến để cầm hay ông quang-tuyến để áp.

Quang-tuyến (ra dium) là một chất rất đắt tiền. Một phân tây trị giá gần một triệu quan. Ông quang tuyến lợi học bằng vàng. Đã lâu lắm, có một người ốm được áp ông quang - tuyến bộ nhà thương trốn đi, làm cho các viên chức lo hết hồn. May sao người ốm kia chỉ trốn đi tư-tử, nên cái ông quang tuyến vẫn còn.

Từ đây, muốn để phòng ngừa sự xảy ra như thế, có lẽ cái phòng ấy bao giờ cũng phải khóa cửa. Nhưng nếu bệnh nhân là một người mà các thầy cho là biết điều, thì cửa chỉ khóa hờ lẩy lẹ mà thôi. Bệnh nhân, những lúc cần, vẫn được thông thả ra ngoài.

Ông cụ già kia lại không được lòng ai cả, nên từ lúc ông vào nằm, cửa phòng bao giờ cũng khóa chặt. Trừ hai buổi đưa cơm và giờ các bác sĩ thăm bệnh buổi sáng.

Ông cụ kia đành cứ bị giam trong ấy, ăn ở đó mãi... làm những việc cần căng ở đó. May ông ta có cái « phích » nước để uống. Nhưng còn cái bả thì cứ mỗi lúc đầy, mùi khai bần xông lên sặc sụa. Trước kia, ông ta vẫn mượn những đứa ốm nhỏ trong nhà thương để nó, nhưng về sau, những đứa nhỏ ấy, hoặc không thích hầu ông, hoặc có người không cho chúng nó thích, đều tránh xa cả.

Không rõ ông cụ có biết rõ sự trường phạt ấy không ? Nhưng ông cứ can đảm và yên lặng mà chịu, không hề rầy nói cái gì.

Cứ mỗi lần tới qua chỗ cửa sổ buồng ông, tôi lại thấy ông ta ngồi xếp bằng trên giường, mắt đâu hay tức tở, và lắng lắng ngắm nhìn cái hồ để ở góc tường một cách buồn rầu.

(Còn nữa) Thạch-Lam



Thứ xấu số vừa là những người... đã chết. Họ chết từ bao giờ, người nhà họ cũng không biết nữa, Cho nên tôi thấy thỉnh thoảng một người đàn bà què mắt, tay cắp một thúng bánh giò, hay một bị đầy những quả lễ lên ở trên què, vừa lủi thủi ở một phòng bệnh ra, vừa khóc sụt sùi : người đàn bà ấy được tin người nhà mình định vào thăm, đã chết từ mấy hôm rồi. Xong thêm, bác là đầu thúng bánh rồi ngồi xếp l'ên về cổ, kéo vạt áo lên khóa nite nỏ, đợi lúc hết giờ bác gác đến mang vào mà đi ra ngoài.

Lúc bấy giờ, bác ta mới nằng nề điêng dặng, vơ lấy thúng bánh gấp vào người, rồi thối thủi bước ra, trong bụng dang toan tính đi bộ về quê báo cáo tin dữ cho họ hàng biết, liệu mau mau thu xếp vài đồng bạc ra lễ các thầy cai, các thầy sẽ làm phúc chỉ dẫn cho trong nghĩa-địa để mà nhân má.

lính như người nhà những bệnh nhân ở lính, thì họ sẽ biết cách gọi người ở trong đưa cái giấy phép qua hàng rào ra ngoài cho họ vào. Họ vào rồi họ lại đưa ra cho người khác nữa.

Họ cũng không thông minh — hay là họ không có tiền, — không biết cách khi người ta muốn vào một chỗ không có phép vào thì phải làm thế nào. Họ bị một anh gác dưới riết: muốn đứng qua hàng rào dân với người nhà ở trong cũng không được. Người ốm ở trong có muốn đứng gần hàng rào một thước cũng không xong. Thôi, đành đứng cách xa nhau ngoài ba thước, dành trông nhau ứa nước mắt cho đỡ thêm vầy.

Mà cái giấy phép vào, người ốm nằm chờ làm phúc, cho đến cả một năm người nằm chờ mất tiền, chưa vại và người nằm chờ mất tiền, chưa chắc đã dễ dàng xin được. Giấy phép đó chính ở các « quan » ký cho, nhưng thường thường các quan bán, nên cứ ký sùn để quyền các « thầy »

Tại 30 Đường Thành Hanoi
30 Rue de la Citadelle
Téléphone 326
PHÒNG KHÁM BỆNH Hác-si
CAO-XUÂN-CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KÝ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC
HOA-LIÊU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ
Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được

NGU'ÒI ME

KHÔNG CÓ một thứ tình nào trung thành đậm ấm bằng tình yêu của người làm mẹ, hình như trời đã phú riêng cho đàn bà cái thiên chức thiêng liêng ấy, nên tâm hồn họ chỉ đầy một tâm lòng hy sinh, sẵn tay cho những người mình yêu, nhất là con cái.

Bao nhiêu đức từ bi thường hiển hiện trên nết mặt người mẹ, dấu khi cực khổ, gian lao, người đàn bà vẫn biểu lộ ra tâm lòng vì tha đáng kính. Biết bao nhiêu lần người mẹ thương thốt ra câu: «Thôi con àn đi, mẹ không đòi», trong lòng người mẹ cũng đương bị đốt như cào, nhưng vẫn có thể quên mình để cho con mình được no đủ.

Cái tình thiêng liêng một thiết ấy, chỉ là tình mẫu tử của loài người. Cho nên sự thân mật giữa người mẹ đối với con cái không bao giờ hết được, dù là loài vật trí cũng không thoát khỏi cái thường tình ấy, vì thế nên người đàn bà nào cũng có thể tự cao nhân lấy tâm lòng hy sinh đáng kính ấy làm của mình, rồi nhân đó tự mình phải đảm đang lấy công việc của người mẹ.

Nhưng chỉ một tâm lòng vì tha đáng cho loài người kính phục kia, có đủ cho phần sự người làm mẹ không?

Các chị chắc cũng như tôi, không cùng nhận rằng người làm mẹ chỉ có tâm lòng yêu con, vì con là đủ.

Biết đâu đối với một đứa con, ta còn bao nhiêu trong trách nhiệm để trên đầu là sự nuôi dạy, huấn luyện cho chúng nó nên người hoàn toàn vừa tinh thần vừa hình thức.

Không một mối tình nào thân mật bằng mẹ với con, cũng không một ảnh hưởng nào thâm thía tâm lòng mường sứa của trẻ thơ bằng cách nuôi dạy, khuyến răn khôn khéo của người làm mẹ.

Vậy người làm mẹ như các chị và tôi, phần sự chúng ta không phải chỉ cho con chúng ta sự thương yêu, ân giếm là đủ. Ta còn phải cho chúng nó một thể phách mạnh khỏe, vạm vỡ, một tinh thần sáng sủa, tự lập nữa.

Bà Văn-Dài

MỘT NGƯỜI KHÔN



THUYỀN TRƯỜNG: — Ông ngồi ở cái thuyền cấp cứu này làm gì? — Tôi đợi tàu đắm. (Luc et Raec)



— Ôi ông đi ơi, nhà tôi có trộm... Tôi về nhà thấy nó đương lục ngăn kéo...

ĐỘI XẾP. — Bà không sợ. Bà cứ về đứng cửa dăng háng lên và tiếng là nó phải chạy.

TRÊN CÔI TUYỆT VÒI

Anne Morrow Lindbergh, người đàn bà tiên tiến

LƯC Anne Morrow lấy phi công Lindbergh, nàng chưa đầy hai mươi tuổi.

Dawight Morrow, thân phụ nàng đang làm sứ thần cho Hiệp chúng Quốc ở Mê-tây-Cơ. Tổng thống Coolidge, ban thân của ông, vừa ký nghị định bổ ông sang Mê-tây-Cơ và ủy ông cái trọng trách làm thể nào cho khỏi chiến tranh giữa Hiệp chúng Quốc và người láng giềng khó chịu, nóng nảy kia.

Lời căn dặn của tổng thống Coolidge nghe có vẻ dễ dàng, nhẹ nhõm, nhưng lúc sứ thần Dawight Morrow thương thuyết với chính-phủ Mê-tây-Cơ thì lần không-khi chiến-tranh lại bùng bật hơn trước.

Giữa lúc ấy, phi công Lindbergh một mình bay đến kinh thành Mê-tây-Cơ. Dầu chúng hoan hô nhiệt liệt con chim thần, đã từng bay qua Đại-tây-Dương và đem về cho Mỹ-châu một cái danh dự mà người ta không thể ao ước, tưởng tượng được. Cái cảm tình của người Mê-tây-cơ đối với nhà anh hùng Đại-tây-Dương đã đến tới điểm. Lần không-khi chiến tranh biển ra lần không khí hòa hảo, thân thiện. Cuộc chiến tranh, trước kia gần thành một sự dĩ nhiên, vì thế mà yên hẳn.

Sau mấy ngày nghỉ ngơi ở tòa sứ thần, Lindbergh từ giả Dawight Morrow trở về Nữ-trúc. Nhưng số phận chàng đã định. Anne Morrow, cô thiếu-nữ có cái nhan sắc kiêu diễm mơ màng đã làm siêng lòng nhà phi công cao đàm nhất thế

giới và sẽ thành bà Lindbergh.

Rồi thiên hạ được tin «vui mừng» ấy. Lindbergh và Anne được người ta hoan nghênh quá đỗi. Hai người phải đổi giờ đi chơi, phải trốn tránh, phải dùng trăm phương, nghìn kế để bọn phóng viên và những nhà quay phim khỏi phiền nhiễu và lần quần bên mình.

Khi làm phép cưới xong, hai vợ chồng Lindbergh liền dựng một ngôi nhà giữa một miếng đất rộng mênh mông, ở một nơi nhà quê heo lánh. Đời yên ương ấy tưởng sẽ được yên thân để hưởng hạnh-phúc riêng của mình và làm việc cho nhà cho nước.

Ngờ đâu, lòng độc ác của loài người không bỏ, không hết! Chính ở cái tổ yên ương ấy, một hôm, một bọn «bắt cóc» đã tới bắt đứa

con đầu lòng của đôi vợ chồng trẻ rồi ám sát một cách tàn nhẫn, vô lương tâm.

Tấn thảm kịch xảy ra làm nao động cả thế giới và làm cho Lindbergh chán nản cuộc đời. Hai vợ chồng phải định rời bỏ tổ yên ương từ nay đây những về đâu đó, và đi, đi thật xa để người đàn ông nhớ thương...

Nhưng Anne sẽ không được gặp mặt chồng luôn, nếu trong cái cuộc đời phiêu lưu, nằng không cùng Lindbergh chấp cánh bay bổng trên côi tuyệt vời.

Anne học cầm lái tàu bay. Chẳng bao lâu, nàng giết bằng cấp phụ công một cách vẻ vang. Nàng học thêm cả vô tuyến điện để giúp chồng trong những cuộc bay vòng quanh thế giới.

Năm 1931, hai vợ chồng bay qua phía bắc Đại-tây-dương, trên xứ Groenland, và phía nam Đại-tây-dương, từ Dakar đến Amazone và Roraima.

Để tưởng lệ những cuộc bay oanh liệt ấy, hội địa dư Mỹ quốc đã tặng nàng tấm huy chương «can đảm và bền sức», một cái danh dự chỉ dành riêng cho những nhà thám hiểm anh hùng như Peary, sau cuộc đi Bắc cực của chàng.

Cả trên thế giới chưa có người đàn bà nào được hân hạnh gài trên ngực tấm huy chương đặc biệt của hội địa dư Mỹ quốc. Thực là một cái vinh dự độc nhất cho cả phụ-nữ hoàn cầu.

Trong cuốn sách mà chính tay nàng viết: «Từ Bắc sang Đông», và trong mấy ngày đã bán hết hàng triệu cuốn ở nước Mỹ, Anne tả lại một cách ngây thơ, hài hước, cái cảm giác lạ lùng, êm đẹp, lúc nàng mới bước chân lên chiếc Sirius lần đầu, cũng chông bay sang Á-châu.

Hôm ấy là hôm 27 Juillet 1931... Trời nóng oi á, khó chịu. Nàng đầu trần đến trường bay, với một bộ áo phi hành gia bằng vải thường, chân đi giày cao su tam bề.

(Xem trang 440)

10 sự biết làm lầy không nhờ ai!

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu!
- 2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai!
- 3) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoét lậu, mộng-tinh!
- 4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-dái, kinh-xu!
- 5) Làm cho được ngay B3-thận, Tráng-dương!
- 6) Tự làm lấy thuốc Cầu-tỳ, an, đương-thai!
- 7) Biết cách Giao-đầu cho hợp vệ-sinh!
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai...!
- 9) Biết rõ những hình ảnh, đường (tinh-kín) của nam nữ!
- 10) Biết cả hình Báo-thai từ 1 đến 9 tháng! v. v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN:

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »
(in lần thứ 5 giá 0,33)

THƯ. MANDAT ĐỂ CHỌN NHA. XÉT-NHẬN NHƯ DƯỚI ĐÂY:

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

SA GỬI MUA THÊM CƯỚC 0,10 (gửi contre remboursement 0,25)

TRANH
KHÔNG
LỜI
hay là...



truyện
một bà
muốn
chờ a
cái trán
cao quá



ĐI ĐÓN ÔNG THỐNG-SỨ CHÂTEL Ở HAIPHONG

đang ngồi trầm ngâm, nghĩ ngợi, có vẻ trịnh trọng, nghiêm trang.

Van-Bình bước lại, nghiêng mình một cách rất lễ phép:

— Thưa ngài, chúng tôi hồi thế này không phải, ngài cũng đi đón ông Thống mới?

Ông áo sa như sự tình giấc mơ — Da, vâng. Chúng tôi xuống Hải-phong đón quan Châtel. Ra ngài cũng thế?

— Vâng. Nhưng ngài trong nhậm tịch nào mà tôi trông quen tẻ?

— Thưa ngài, chúng tôi là nhà kỹ nghệ, chưa từng xuất chính.

Van-Bình vội chữa:

— À ra thế! Tại tôi trông ngài đeo bài ngà, giống hệt những ông quan mà tôi vẫn trông thấy hằng ngày. Ra bây giờ, người ta mới chế ra thứ bài ngà kỹ nghệ.

— À ra thế! Tôi là Hàn lâm kỹ nghệ. Bài ngà của tôi là bài ngà Hàn lâm kỹ nghệ.

— Ô! vậy càng hay! Hàn lâm thì oai lắm! Bên tây người ta quý trọng Hàn lâm vô cùng. Ông Hàn là những ông bất tử, bất tử...

Tôi đang đi thuyết về cái danh giá đặc biệt của một ông Hàn Pháp, lời nói mới lúc một hùng hồn thêm bỗng nghe thấy tiếng khò khò bên, cạnh. Ngước mắt lên: ông Hàn kỹ nghệ của tôi đã đánh một giấc mê man, trong khi *autorail* vẫn vùn vụt chạy về mạn Hải-phong.

MỘT CUỘC ĐÓN RƯỚC ƯỚT ÁT

Tàu *Claude Chappe* cập bến hồi 9 giờ sáng.

Trời giáng một trận mưa như chát nước. Chác Ngọc Hoàng Thượng-đế muốn thử xem lòng dân Annam đối với ông thủ hiến miền Bắc có được nhiệt thành, chu đáo không?

Thì Ngọc Hoàng đã được dân An-nam trả lời một cách đích đáng. Tuy mưa, rét, mà hàng mấy trăm người vẫn chịu hy sinh những bộ quần áo « hộp », đứng giữa trời mưa để đón ông Châtel.

Chắc ông Châtel phải cảm động tở trong thâm tâm mà sẽ ra ơn mưa móc cho mấy triệu dân miền Bắc được nhờ, vì trong số những người đón ông ở Hải-phong bữa nọ, có cả ông viên trưởng Phạm-huy-Lục, người thay mặt cho toàn dân miền Bắc đã chịu khổ đăm mưa dãi gió, ướt lướt thướt như con chuột lột để chờ ông.

ÔNG NGHỊ PHẠM TÁ CÁN THIỆP

Lúc tàu cập bến, cầu tàu vừa bỏ, người ta xô nhau chen chúc lên boong để chào ông Châtel, và... và để tránh mưa luôn thề.

Nhưng mấy ông mặt thám và phủ lít Hải-phong không thích thế. Họ nghĩ đã ướt thì cho ướt một thể, và tại sao họ bị đứng dưới mưa mà những người đi đón lại được lên tàu.

Tuy vậy, sơn cũng ăn tụy mặt, mà có lẽ thứ sơn ấy chỉ ăn mặt An-nam thôi. Người Pháp vẫn được lên tàu hoài làm cho ông nghị Phạm Tá phát cáu:

— Thế này là nghĩa lý gì? Người Pháp thì cho lên tàu, mà người Nam thì đứng dưới đất. Chúng tôi nhất định phản kháng.

Một người đội xếp to lớn quay lại cự ông đàn *biểu ho* Phạm:

— Ông nói điều. Thế tôi không là người Pháp đây à? Tôi cũng đứng dưới đất như ông.

Một ông tây ra về bình dân, đến chậm, vội lên tiếng:

— Tôi cũng phản kháng. Sao các ông cho những ông quan to mà lại không cho chúng tôi và người An-nam lên?

Đang lúc cãi nhau, ông Nguyễn Huy Hợi thừa cơ, chui qua một chỗ ông mặt thám cao hơn một thước chín mươi, chạy tót lên tàu.

Nhưng đội xếp tươi cười chỉ cho ông Phạm Tá:

— Đây, người Annam chớ lên tàu là gì!

Cũng may lúc ấy, ông Châtel đã thông thả bước xuống, vui vẻ bắt tay mọi người một cách ào ỹếm, không phân biệt tay tây, tay annam, thành ra con giận của ông nghị ho Phạm cũng nguội dần, và những người đi đón ông Châtel cũng thấy trong bụng hả hê đôi chút.

Riêng tôi, sau khi được hân hạnh nắm tay ông Thống, tôi chợt nghĩ đến bộ quần áo vừa lấy ở thợ may ra, thấy nó đã nát nhũn, ướt át, thì vừa tiếc vừa thương, bởi hồi trong dạ...

TRÊN AUTORAIL HANOI-HAIPHONG

TIN ông Châtel tới Hải-phong sáng thứ sáu 28 Mai đã làm cho nhiều người bản rợn:

sắm sửa áo gấm, bài ngà, quần áo «hộp» để đi đón ông Thống Sứ mới.

Tuy Van-Bình không phải đeo bài ngà, sửa sang bộ ngực nằng chừ những huy chương với kim khánh, nhưng một phái viên biết trọng nghề phải áo mặc cho ra vẻ một chút.

Sau khi thất đi thất lại chiếc « ca-vát », vuốt mái nếp quần cho thẳng thêm, và sơn đầu cho thật bóng.

Van-Bình hóa tốc ra ga đầu cầu để đón *autorail* đi Hải-phong.

Trên ô-tô, mấy chú khách nói chuyện oang oang, khạc nhổ ầm ầm, gần lấp cả tiếng máy chạy.

Van-Bình cố lũng lẩy một ông bạn đồng chí đi đường. Thì vừa may, đằng cuối toa, một ông bản xứ trầm phân trầm, áo sa, bài ngà, quần ống số, giầy ban, khăn nhiễu tây, giữa ngực lủng lẳng một hàm huy chương.

Sách mới!?

Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động

Đầy 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì, cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mỗi mẩu, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v. v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kéo hết thì hoài. Xa gửi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc *ven thơ* để cho nhà xuất-bản như dưới đây:

NHAT-NAM THU'-QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI





— Ông làm cái trò gì ở bên cạnh vợ tôi thế kia ?
— Không... tôi chỉ nhờ bà cái bóng rợp.

(Le Petit Journal)

TRÊN CỎI TUYỆT VỜI

(Tiếp theo trang 406)

Hàng vạn người đợi để hoan hô để « chim nhạn » sắp tung trời, tỏ vẻ thất vọng. Cái bộ y phục mềm mọng của Anne chẳng có gì là oai phong lẫm liệt. Người ta tưởng tượng Anne sẽ nai nít như một bà nguyên soái sắp ra trận tiền.

Một phòng viên trang nôm vẽ vào tuyền điện với tuyền cáo lên máy truyền thanh : Lindbergh phu nhân bước chân lên tàu bay, đầu đội mũ phi hành, chân đi giày ống và mình mặc một cái áo bằng da cực dày ! Cả nước Mỹ nghe tin ấy, hoan hô một cách nhiệt liệt.

... Trên máy bay lần đầu nàng mở đến máy vô tuyền điện. Anne loay hoay mãi mà vẫn không tìm được cách thông tin với lục địa. Anne đỏ mặt tía tai, sửa cái này, chữa cái kia, nhưng rút cục, nàng không thắng nổi những sự khó khăn ấy. Lindbergh trông thấy thương hại, cầm bút chỉ viết cho nàng mấy chữ : « chắc là hỏng giấy điện ! mình thử xem lại xem ».

Anne viết trả lời : « em muốn chữa lắm, nhưng tìm mãi không thấy nó hỏng chỗ nào ! »

Nàng tỏ vẻ thất vọng và then thưng vì đã không giúp chồng được đặc lực. Lindbergh lại viết : « thôi, mình không phải bán tâm. Chốc nữa, đổ xuống đất, vợ chồng ta cùng chữa, hẳn là phải được ».

Thế rồi mãi ba hôm sau, nhờ Lindbergh ân cần dạy từng li từng tí, và tình ngoan ngoãn chăm chỉ của nàng, Anne mới thông thạo và luôn luôn giữ tin, nhận tin một cách lệ làng, mãn cán.

Anne lại kể chuyện lần đầu nàng cũng chồng đổ xuống nước Nga Xô Viết. Nàng chỉ lo nàng bị phụ-nữ Nga chế riếu, vì khi họ hỏi nàng làm nghề nghiệp gì, nàng « phải bỏ bước trả lời : « tôi là người có chồng ! »

Nguy hơn nữa, lúc họ chất vấn nàng biết làm những gì, nàng sẽ lúng túng. Nhưng nàng sẽ vui vẻ bảo họ : « chính tôi thì xoàng lắm ! Song chồng tôi thông thái, và cái sức thông thái đó đủ cho cả vợ chồng chúng tôi. Vì thế, tôi cũng chả cần phải giỏi giang cho lắm ».

Đó chỉ là những điều lo xa. Lúc « đôi nhạn » đổ xuống, cả nước Nga Xô Viết hoan nghênh và bọn phụ-nữ « đồ » tươi cười gọi nàng là « bạn coi máy » (camarade mécanicien).

Trong cuốn sách của Anne Morrow có một đoạn tác giả mang hết tâm hồn ra tả những lúc rừng rợn, lo sợ, khiến cho độc giả đọc thấy phải cùng nàng chia những cái cảm xúc nặng nề, khủng khiếp. Đoạn ấy là đoạn Lindbergh cùng nàng suy nghĩ nạn ở nước Nhật, thấy cái chết trước mắt mà không thể nào tránh được.

Nàng thốt nhiên kêu lên : « tôi cảm ơn thượng-đế đã cho tôi cùng ngộ nạn với chồng tôi và được cùng chết với chồng tôi một lúc ! »

May sao, lúc tàu bay của Lindbergh đổ xuống, gặp một bãi biển mà đôi nguyên ương đều thoát nạn một cách không ngờ.

Anne Morrow Lindbergh, một thiếu phụ yêu kiều, tân tiến, đáng làm trong cho phụ nữ cả thế giới ! Anne Morrow Lindbergh, một người mẹ hiền, một người vợ kiên nhẫn, đã làm vẻ vang cho nhân loại vì tinh kiên nhẫn và một lòng can đảm phi thường.

Chúng ta nên thành thực chúc cho « đôi nhạn » kia cứ tung trời bay mãi, để trên cõi tuyệt vời có một thiên giai thoại đẹp đẽ.

Thu-Khanh (Huế)

Thuật theo « Journal de la Femme »

Luộm lặt

Một vụ tổng tiền rất ly kỳ

TAI HUYỆN FUKUSHIMA (Nhật) vừa mới xảy ra một vụ tổng tiền ly kỳ. Gần hết cả nhân viên mật thám, cảnh sát Nhật phải can thiệp vào mới giải quyết xong việc ấy.

Theo lẽ thường, trong các trường học tại nước Phù-tang, trường nào cũng treo thờ ảnh Nhật-hoàng và các vị trong hoàng thất. Rồi khi nào nhà trường bị hỏa hoạn, thì các ông giáo có xông xáo vào đóng lửa để cứu những ảnh qui hóa kia cho khỏi bị thiêu ra tro. Cũng vì thế nên anh Masao Idogawa, thợ thất nghiệp, định tổng tiền ông đốc trường tiểu học Niyama. Masao liền nhân lúc bất ngờ ăn trộm mấy bức ảnh « qui » xưa nay vẫn treo trong trường.

Rồi một ngày kia, ông đốc Kesaji Tomizaka bỗng tiếp được bức thư sau này : « Tôi xin kính cần mà báo đề ngài rõ. Hiện những bức ảnh các vị trong hoàng tộc của trường ngài đều ở tôi đây. Tôi đoán hình như mỗi năm ngài lĩnh 1.200 yens lương. Vậy tôi mong ngài làm ơn chia ba số lương ấy lấy ra, 800 yens đem chôn vào một chỗ tôi sẽ báo ngài. Sau khi ngài chôn tiền rồi thì tôi sẽ trả lại mấy bức ảnh ».

Ông đốc Kesaji đọc xong thư, sợ hãi chôn cả số tiền vào... vội đi soát lại thì quả thực mấy bức ảnh kia đã mất trộm từ bao giờ.

Ông góp nhặt được có 100 yens đem chôn vào nơi quen trộm đã chỉ trong thư.

Kể gian lấy chỗ tiền ấy rồi, nhưng vẫn không trả lại ảnh, nên ông Kesaji phải phi báo sự cảnh sát.

Được tin, lập tức có hàng vài trăm viên thanh tra liền phóng kéo đến sự khắp vùng Fukushima. Chẳng bao lâu nhà chức trách đã tóm được thủ phạm là chàng Masao Idogawa. Masao thì nhân hết tội mình và khai thêm : « Tôi sợ-đ, cần tiền là cốt, muốn để chuộc người vì hôn thê của tôi hiện nay đang phải làm con gái nhà chứa mà thôi, chứ không có gì khác... »

Goutt Bao Peiping

Muốn lấy chồng được sung sướng

ĐÂY là vài lời của ông đốc từ Anton khuyên các cô lấy chồng nên làm đồ ăn cho chồng thế nào để được sung sướng, để tạo lấy sự hòa hợp trong gia đình.

« Các cô làm đồ ăn cho chồng không bao giờ nên dùng thịt, lúc nào cũng rau toàn rau ! Bão rằng sau những bữa tiệc to, ai cũng thấy vui vẻ là nhầm. Thịt ra thì sau khi ăn, cái dạ đầy nó làm cho ta bất lịch sự hay là dữ dối, bĩ ỉ. »

« Để chồng ăn nhiều thịt như một con hổ tức là thay đổi tính nết chồng thành tính nết một con thú dữ. »

« Khéo đẩy nhớ, các cô ! chỉ chồng những cái móng sặc ! »

« Nhưng các cô hãy làm cho chồng ăn sưa, rau quả hay các thứ bánh ngọt làm bằng bột, chồng các cô sẽ như mi, hiền lành như... con cừu... »

Thực hành những lời khuyên ấy thì chồng có gì là khó. Nhưng còn kết quả ? Biết có được tốt tươi chăng ?

B. H. Ninh, Hanoi



LÝ THOẾT TÂY : Thì rõ ràng tôi bỏ quên cái ở ở nhà này mà.

(Ric et Rac)

Chemisettes en

SOIE INDEMAILLABLE

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p.90)
CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua luôn xin hỏi tại :

Manufacture CU GIOANH
69-70 Rue des Éventails, Hanoi
TÉLÉPHONE 585

11. E. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

ANH-SANG

Một gio với bác-sĩ Hermant

Tổng thanh-tra Y-tế Đông-dương



ỦY BAN LO LIỆU VIỆC THÀNH LẬP HỘI ANH SÁNG ĐÃ HỌP LẦN THỨ NHẤT

Đúng như lời đã đăng trên các báo, Ủy Ban tạm thời hội Anh Sáng đã họp bữa 28 Mai 1937 hồi 18 giờ ở nhà bạn Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư, số nhà 42 phố Borgnis Desbordes.

Sau một hồi bàn định, Ủy Ban cử một đoàn đại biểu gồm có các bạn : Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư, Ngô trực Tuấn, bác sĩ, Phạm lễ Bông, kỹ nghệ, Phạm Tá, nghị viên và Phạm văn Bình làm báo để mời các nhà đương chức tham dự vào ban trị sự hội Anh sáng. Sau khi lập xong ban trị sự tạm thời, điều lệ sẽ đệ lên xin phép chính phủ.

Vậy chỉ nay mai hội Anh Sáng sẽ được chính thức thành lập, xin các bạn cứ vững lòng chờ đợi.

Hàng ngày chúng tôi vẫn nhận được thư các nơi gửi về khuyến khích Anh Sáng và Tự lực học đoàn. Vì từ nay phải dành chỗ để công bố công việc của Ủy Ban Anh Sáng, những bức thư ấy, chúng tôi sẽ cất vào tập « Tài liệu » và sẽ thực-hành những ý kiến các bạn đã sẵn lòng chỉ bảo chúng tôi.

Chúng tôi trân trọng cảm tạ hết thầy anh, em chị em đã hưởng ứng và vẫn hưởng ứng hội Anh Sáng và Tự lực học đoàn và mong rằng sẽ đạt được mục đích chung để khỏi phụ lòng khuyến khích của các bạn.

Ủy Ban tạm thời Anh Sáng

SÁNG thứ hai 31 Mai, đại biểu của Ủy-Ban lo liệu việc thành lập hội Anh Sáng đã bắt đầu đi thăm các nhà đương chức để trình bày ý kiến về hội Anh Sáng.

Người mà chúng tôi muốn gặp trước nhất là bác sĩ Hermant, tổng thanh tra Y-Tế Đông-dương. Sở dĩ chúng tôi chọn bác sĩ Hermant là vì hội Anh Sáng có liên lạc mặt thiết với vấn-đề vệ-sinh dân què và lao động xư này.

Bác sĩ tiếp chúng tôi trong một căn phòng rộng rãi, đầy ánh sáng, bao nhiêu cửa sổ mở hết cánh, đồ đạc bày lo toà.

Trước hết, chúng tôi nói mục đích của chúng tôi đến thăm bác sĩ.

— Thưa bác sĩ, chúng tôi, một bọn thanh niên Annam, muốn góp sức nhau lại lập một hội, tên là Anh Sáng, mục đích để bãi trừ những nhà tối tăm, bần thiêu ở những vùng ngoài ô, hay trong các làng Annam và giúp đỡ những người nghèo khổ từ trước đến nay, vì không có tiền mà phải sống trong những căn nhà âm thấp, hôi hám, khó thở ấy. Chúng tôi mong rằng bác sĩ là một người đỡ đầu nhiệt thành của hội chúng tôi.

Bác sĩ Hermant tươi cười trả lời :

— Cảm ơn mấy ông đã có lòng yêu mời tôi đỡ đầu cho hội các ông. Có nhiên là tôi sẽ hết sức giúp các ông trong công việc này, vì hội Anh Sáng là một hội nhân đạo, mục đích rất hay. Tuy vậy, trong các chương trình to tát mà các ông phải

họa ra, các ông định làm một mình hay nhờ chính phủ giúp đỡ ?

— Thưa bác sĩ, chúng tôi cần đến chính phủ giúp đỡ chúng tôi lắm, vì hội Anh Sáng là một hội chỉ chuyên môn giúp đỡ người ta chứ không hòng sinh lợi. Muốn cho nó sống, hội cần phải có thể lực, có nhiều tiền. Chúng tôi chỉ có thể mang hết tâm lực của chúng tôi và của anh em đồng chí để làm việc cho hội, còn thể lực và tài chính, chúng tôi sẽ trông cậy một phần lớn ở chính phủ.

Bác sĩ Hermant ngắt lời :

— Về vấn-đề đó, tôi cũng đồng ý kiến với ông. Và lại, chính phủ cũng không hẹp hòi gì mà không giúp đỡ các ông. Vì vấn-đề nhà ở cho dân què và thợ thuyền, chính phủ cũng đã lưu tâm đến và chính tôi để công nghiên cứu đã lâu.

« Nhưng nếu chính phủ đứng lên làm lấy thì sự chi phí tốn kém không biết chừng nào. Công quỹ không lấy tiền đâu mà cung cấp được.

« Một cái thì dụ cón con. Muốn đào một cái giếng cho một làng, nếu gọi có công tâm săn sóc thì chỉ tốn hết chừng hơn trăm bạc mà công việc cũng như nhau. Bởi vậy, hội của các ông sẽ giúp chính phủ thực hành những công cuộc xã-hội một cách dễ tiền.

« Nhưng tôi muốn các ông nói qua cái bước thứ nhất của các ông, nghĩa là sau khi được phép thành lập, hội Anh Sáng sẽ bắt đầu làm

gì ngay ?

— Thưa bác sĩ, hội Anh Sáng sẽ bắt đầu làm ngay một xóm thợ thuyền ở gần Hà-nội. Chúng tôi sẽ xin chính phủ cho chúng tôi một miếng đất rộng. Trên đó, chúng tôi sẽ dựng những ngôi nhà lả kiềa mới, rộng rãi, hợp vệ-sinh và chúng tôi sẽ ch... anh em thợ thuyền thuê một giá rất rẻ tiền. Mỗi ngôi nhà là đó sẽ có một cái vườn ở trước mặt để những người ở có thể trồng cây, trồng rau, hay làm gì tùy ý.

« Chúng tôi lại trừ tiền để khi nào, trong một thời hạn, cái số tiền của người thuê nộp cho hội đã sắp si bằng cái số tiền hội bỏ ra làm nhà, hội sẽ nhường hẳn cái ngôi nhà ấy cho người thuê.

— Nghĩa là các ông tổ chức theo phương pháp « vừa bán vừa cho thuê » (vente-location).

— Vâng, chính thế. Như vậy, anh em thợ thuyền sẽ có hy vọng thành chủ nhân những ngôi nhà mình thuê. Họ sẽ sửa sang đẹp đẽ, giữ gìn vệ-sinh những căn nhà ấy. Vì đó hội đã phải tốn tiền chữa luôn.

« Trong xóm thợ thuyền đó, hội sẽ trả liệu tùy theo tài chính của hội làm một nhà hội họp chung cho anh em thợ thuyền, chỗ xem báo, đọc sách, chỗ đi chơi cho trẻ em lao động, và một gian phòng cho thuốc, trong có những thứ thuốc thông dụng như thuốc đau mắt, đau bụng, chữa bỏng vắn vắn... Hội sẽ mượn những Hương đạo sinh có bằng Hồng thập tự thay phiên nhau đến trông nom gian phòng thuốc ấy để cho thuốc những người trong xóm...

Bác sĩ Hermant lại hỏi :

— Đây là xóm thợ thuyền. Các ông giải quyết đã tam xong. Nhưng vấn-đề tài-chính là vấn đề cốt yếu nhất. Vậy các ông sẽ lấy tiền ở đâu để thực hành những công việc ấy ?

— Chúng tôi sẽ trông mong vào tiền trợ cấp của chính phủ, vào tiền vào hội của hội viên và các cuộc vui mà hội sẽ tổ chức. Chúng tôi dám chắc công cuộc của chúng tôi sẽ thành vì đó là việc ích chung mà cả nước chúng tôi và cả nước Pháp cũng phải làm. Và lại, từ khi Anh Sáng ra đời, chúng tôi nhận được hàng mấy nghìn bức thư gửi về hưởng ứng và góp ý kiến, đủ hiểu đồng bào chúng tôi lúc này đã sốt sắng với những công cuộc xã hội.

— Thế còn Anh Sáng các làng ?

— Vâng, chúng tôi rất chú trọng đến dân què vì họ là phần tử cốt yếu của nước chúng tôi. Chúng tôi sẽ khuyến khích họ đào giếng theo lối khoa học để có nước trong sạch mà uống. Chúng tôi sẽ giúp họ cách kiến trúc những kiềa nhà rẻ tiền mà hợp vệ sinh, có mỹ quan, để những người ở trong nhà ấy sẽ được vui vẻ, lòng hy vọng của sự sống. Còn nhiều công việc khác như làm đường rộng rãi, thẳng thắn, khai rãnh, làm công, chúng tôi sẽ tùy sức mà giúp họ dần dần...

Đến đây, bác sĩ Hermant ngắt lời chúng tôi :

— Nhưng các ông không thể nhớ nhất giúp họ cả được. Vậy tốt hơn hết là các ông xin phép chính phủ làm một cái làng kiềa mẫu trong đó đủ cả các điều kiện : vệ-sinh, mỹ-thuật, hợp thời, mới mẻ. Rồi người khác sẽ theo gương đó mà sửa đổi làng, xóm của họ. Các ông sẽ chỉ là người chuyên môn đứng trông nom họ các công việc đời mới và truyền bá vệ-sinh thường thức cho dân què thôi. Như thế, công của hội các ông đã to tát lắm rồi.

Câu chuyện càng nói càng đậm đà, náo nhiệt. Từ vấn đề vệ sinh sang vấn đề kiến trúc, bác sĩ nói luôn không ngắt.

Chúng tôi trông đồng hồ đã quá 11 giờ. Và ở ngoài, công nhân người chờ phiên để được ông Tổng thanh tra Y tế Đông-dương tiếp.

Chúng tôi liền cáo từ bác sĩ Hermant.

Bác sĩ tươi cười bắt tay chúng tôi và còn dặn với một câu :

— Câu chuyện chúng ta còn dài nữa. Vậy lúc nào các ông có thì giờ cứ lại đây, tôi rất vui lòng tiếp. Và các ông có thể chắc rằng tôi sẽ hết sức giúp hội Anh Sáng đạt tới mục đích nhân đạo của hội.

Phạm-văn-Bình

Trong Ủy Ban tạm thời của Anh Sáng

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

D IX
 ẸN chó đường cái
 rẽ vào đôn điện.
 Nga bảo tài xế cho
 xe đi chậm lại :
 Nàng chưa tìm ra có lên chơi
 em cho được tự nhiên.

Từ sang hè, Nga sinh ra một
 nhọc, ít ăn ít ngủ, người một
 ngày một thêm gầy, vẻ mặt buồn
 rầu, thờ thần.

Đề yên ủi vợ, An bảo rằng lúc
 thời tiết thay đổi ai cũng thế. Và
 chàng vợ nhân nhó thờ dài, làm
 như mình khó chịu lắm. Thực
 ra chẳng bao giờ chàng khỏe
 mạnh, vui sướng bằng độ này,
 không phải vui sướng vì cuộc
 đời đương sống, mà vui sướng vì
 quên được cuộc đời hiện tại,
 quên bằng cách mê mải đọc sách,
 và bằng cách không cho việc gì
 là quan trọng nữa.

Rồi sơ Nga oán trách mình
 không thêm trông nom săn sóc
 tới nàng. An gửi đơn về Hanoi
 mua các thứ thuốc bổ, và cố ép
 nàng uống cho bằng được. Mọi
 việc ấy chàng chỉ làm để khỏi
 phải hối-hận, để khỏi tỏ ra người
 thờ-ơ, lãnh đạm đối với vợ.

Về phần Nga thì An bảo uống
 thuốc gì, nàng cũng nghe theo
 tuy nàng chẳng tin sự công hiệu
 của thuốc : nàng chỉ cốt tránh
 những câu nói khéo nhạt nhèo
 của An. Bệnh nàng thì nàng
 chẳng lạ. Nó chỉ là cái bệnh mà
 nàng đã mắc chín, mười năm về
 trước, khi An chưa chịu xin vào
 trường Đại-học : cái bệnh buồn
 phiền chán nản vì không được
 loại chí.

Chiều hôm trước An vào phòng

ngủ bất gặp nàng đương ngồi tỉ
 cửa sổ ngắm nhìn cây soan
 lay mới nở hoa. Nghe tiếng giấy,
 nàng giật mình quay lại : An
 thoàng thấy mắt nàng có ngấn
 lệ, liền hỏi :

— Vợ sao thế ?

nghe điều gì... mà vợ giấu tôi ?

Nga hơi có giọng gắt :

— Lo nghĩ quái gì ! Người ta
 có lúc vui thì cũng phải có lúc
 buồn chứ !

An cười :

— Vậy ra vợ buồn đấy. Vợ



Nàng về oái đáp :

— Chả sao cả.

An lại gần chống tay vào lưng

lựa ghế cố âu yếm mỉm cười :

— Vợ khó ở ?

— Không.

— Hình như độ này vợ lo

cứ bắt chước tôi là hề : buồn
 ngay. Vợ xem độ này tôi ham đọc
 sách nên tôi có buồn đâu ! Vợ
 nên thích một thứ gì.

— Thích cái gì ?

An vẫn cười :

— Mua chuyến quốc ngữ mà

xem... Hay đánh tổ tôm...

Không thấy Nga trả lời, An
 lại hỏi :

— Ủ, sao lâu nay vợ không
 lên tỉnh ?.. Chắc cụ tuân và bà
 thương mong vợ lắm đấy... Mai
 bảo nó đánh ô tô lên tỉnh
 chơi, vợ ạ.

— Hừ, con mẹ thương tá khả ố
 chết đi, tôi chơi với nó làm gì !

— Thế à ? Tôi tưởng bà ta vui
 tính đấy chứ.

Nga lặn g thỉnh, dưng dậy lại
 bần, về oái mở rỏ máy rót nước
 uống. Nghe chồng nhắc đến bà
 thương tá, nàng thối người
 ngưu, thẹn thùng. Người đàn
 bà Huế ấy trước kia rất thân
 với nàng, nhưng từ khi ngộ vục
 chồng phải lòng nàng thì tỏ vẻ
 hằn học, căm tức, khinh bỉ nàng,
 tìm những câu nói bóng nói
 gió để nàng hiểu. Nhưng nàng
 vẫn không lưu ý đến, vì
 thực ra nàng rất thẳng thắn và
 tự nhiên đối với những bạn
 chồng. Mãi sau bà thương tá
 nó bần hơi với một người bạn
 thân của nàng và người ấy thuật
 lại cho nàng nghe, nàng mới
 biết. Từ đó, nàng không một lần
 nào bén mảng tới nhà ông thương
 tá nữa.

Nghĩ đến câu chuyện ghen
 tuông vô lý, Nga bật cười lên
 tiếng, bảo An :

— Cậu ạ, cái ông thương già
 mặt rỏ ấy mà cũng biết tán gái
 kia à ?

An cũng cười :

— Cứ gì trẻ, cứ gì không mặt
 rỏ mới biết tán gái... Vợ coi,
 tôi có biết tán tỉnh đâu !

Rồi chàng ôm ở hỏi vợ :

— Lão ta tán tỉnh với vợ à ?

MÁY QUẢNG-CÁO TỐI TÂN CỦA ĐỨC!!!

Tại nhà Đại-Lý thương-mại **BUI-DUC-DAU** ở số 30 phố Hàng Nâu (30 Quai Clémenceau Hanoi) mới về mấy kiểu máy quảng-cáo tối-tân của Đức. Máy chạy bằng điện. Năm giờ tốn mất một xu điện. Máy làm thành hình người ôm biển quảng-cáo trước ngực hoặc chỉ tay vào biển ở cạnh, cử động như người thật. Dùng được mãi mãi không bao giờ hỏng. Để trong tủ kính, quảng-cáo hàng gì cũng tiện. Giá 80\$000 và 100\$000 mỗi chiếc. Mời các ngài lại xem sẽ rõ là rẻ và tốt.

Nga chau mày:

— Cậu ăn nói hay nhỉ!

— Thì tôi cũng hỏi thế.

— Kể ra, lão ta cũng hơi chột nhá, nhất là hay nói bông phèo khi trong bàn tổ tôm có một vài người đàn bà. Con vợ thì bà ai cũng ghen... Khó sớ!

An càng cười to:

— Lão ta thấy vợ ghen lại càng lên mặt. Hần tư cho là mình có duyên lắm đấy.

— Ra cậu cũng biết!

— Khấp háng tình còn ai lạ...

Không ai như bà Huyền, bà ta biết thế càng trêu già. Lần nào đến dự khiêu vũ gặp vợ chồng ông thương, bà ta cũng vờ soạn mấy lời chuyện với ông chồng, khiến bà vợ tức lộn tiết mà không làm gì nổi.

Nga thích chí cười the thé:

— Bà Huyền thì còn phải kể!...

Nhưng các bà phũ, huyện ở tỉnh này thì chắc chả ai dám trêu nó.

— Cô bà Linh, cái bà ngày ngó, ngó ngán, thẳng thân cười đùa với hết thảy mọi người. Thấy thế bà kia phát ghen.

Nga thở dài:

— Chả cứ gì một bà Linh bị nó ghen.

Sợ chồng ngờ vực, Nga nói lảng lẩn:

— Cậu a, tôi xem ra các bà phũ, huyện ở tỉnh này chả ai tử tế với ai! Bằng mặt nhưng chẳng bằng lòng.

— Các! thì ở đâu chả thế!... Vào đánh tổ tôm trong cụ tuần, họ chỉ chờ dịp để nói xấu những người vắng mặt, nói xấu vợ cháu, rồi nói xấu đến chồng.

Nga vờ gắt:

— Cậu khéo vờ đùa cả năm. Tôi có nói xấu ai bao giờ đâu.

An cười mai mỉa:

— Mày thì đã có riêng một người để ghét và nói xấu rồi.

Nga trừng trừng nhìn chồng, hỏi dồn:

— Ai? Người ấy là ai?

An thần nhiên:

— Chỉ Phụng chứ còn ai.

Nga đứng im, mặt nóng bừng.

An vội nói chữa, xin lỗi:

— Đùa mày một tí, đừng giận tôi, tội nghiệp nhé. Lão nay mày có đã động gì đến chị Phụng đâu.

Thực ra, Nga đã quên bằng người kinh địch cũ. Nay nghe An nhắc đến, nàng nhớ lấy làm ngạc nhiên, và tự cho mình là nhỏ nhẻ. Nhưng nghĩ rằng anh không ưa gì người chị còn giữ bên chặt lòng thù ghét đối với nàng. Bất giác hai hàng lệ ràn rụa trên má. An kinh ngạc:

— Ô kia! 1 Mày giận tôi thế đấy à?

Nga giọng thành thật:

— Không, tôi không giận cậu. Nhưng tôi buồn quá. Lão nay tôi hay buồn quá đi mất thôi,

cậu a.

Và nàng cố mỉm cười để yên lòng An.

— Phải, tôi cũng nhận thấy thế... Hay là mai mơ đến chơi cô Bảo. Đã lâu mơ không gặp cô Bảo đấy nhỉ. Ở chơi vài ngày với cô ấy thì thế nào mơ cũng

Rồi chàng ghé tai vợ thì thầm: — Mơ có sang, tôi gửi cũng vào trại nghỉ mát của đồn điền chủ Hạc trăm bạc... Trăm bạc việc bầu lý trưởng làng Hà ấy mà, mình máng gì, phải không mơ?... Của người phúc ta... Bồng An như tỉnh ngộ, tự nhủ:



hết buồn. Cô ấy vẫn vui vẻ như xưa, mơ a, thế mới chết chứ!

— Nga bật cười sung sướng. Mỗi khi nhớ đến ngôn ngữ, cứ chỉ và tâm tính hồn nhiên của cô em gái yêu quý là nàng lại cảm thấy lòng nặng đỡ chân nản, phiền não.

— Vậy sáng mai, mơ bảo tôi sẽ đánh xe đi thật sớm cho mát.

— Cậu có đi được không?

— Tôi đi sao được. Còn bạn việc quan chứ.

An nhoeo cười nói tiếp luôn:

— Tuy chẳng bận tí nào... Vậy mai mơ đi, nhé?

— Ừ, có thể làm thế được đấy nhỉ! Không lấy không xong...

— Tại sao thỉnh thoảng mình không dùng tiền phí nghĩa để làm việc nghĩa?

Bữa cơm chiều hôm ấy Nga ăn rất ngon, và luôn luôn vui vẻ chuyện trò với chồng. Rồi nàng đi ngủ ngay để hôm sau dậy sớm đi đồn điền Hạc.

Và hôm nay trên con đường dài, nắng nóng này mong chồng được cùng em gặp mặt...

Nhưng gần đến nơi, nàng bỗng bần khoan nghĩ ngợi và lần thân tìm cơ cho cuộc đi chơi của

mình không có vẻ đột ngột: nàng tưởng ai cũng thấu rõ lòng hồn phiêu, chán ăn của nàng. Vì thế, nàng bảo tài xế cho xe đi thong thả lại.

Giữa lúc ấy, từ trong cái rừng nhỏ bên đường đi ra một người với con ngựa giắt theo sau. Nga nhận ngay được là Hạc, vội bảo dừng xe lại, và cất tiếng gọi:

— Chú Hạc!

Hạc cũng đã nhận được ó tỏ của An và reo mừng:

— Anh An!

Nga mở cửa xe bước xuống:

— Không, anh An không lên. Tôi lên có một mình.

— Ô! chi, lạy chị a... Chắc Bảo sung sướng lắm đấy. Chiều hôm qua chúng em vừa nói đến chị thì hôm nay chị lên chơi ngay.

Nga cười vui vẻ tiếp luôn:

— Thế mới chết chứ!

— Vàng, thế mới chết chứ. Vậy mời chị lên xe về ập.

— Chú cũng lên xe cho tiện.

— Em xin phi ngựa theo sau. Ngựa của em chạy chẳng kém gì ó tỏ của chị đâu, thế mới chết chứ!

— Chú đi đâu về đấy?

— Em đến trại nghỉ mát về. Trại nghỉ mát ở gần đây, qua khu rừng nhỏ này là đến nơi.

Nga vụt nhớ tới trăm bạc An gửi tặng Hạc:

— Tôi nghe nói cái trại nghỉ mát chú dựng lên cho dân đồn điền đẹp và cao ráo, sáng sủa lắm. Rồi chú đưa tôi đến xem nhé.

— Vàng, chiều nay sẽ xin mời chị đến xem. Rồi chị giúp cho em ít tiền nhé?

— Chính thế, đây anh An gửi cúng vào trại nghỉ mát của chú.

Vừa nói Nga vừa mở ví lấy đưa cho Hạc cái giấy một trăm. Hạc tưởng nói đùa, ai ngờ lại là sự thực, nên lấy làm kinh ngạc và không dám nhận số tiền:

— Em nói bỡn, chứ ai lại đi xin tiền anh chị... Như thế sao tiện?

Nga cúi tờ giấy bạc vào tay Hạc:

— Ô hay! Chúng tôi giúp dân nghèo trong đồn điền, sao chú lại không nhận? Và tiền của anh An, tiền... tiền...

Nàng toan nói tiền dân họ lẽ, nhưng nàng tác hợng không nói được dứt câu. Hạc mỉm cười gập tờ giấy bạc bỏ túi:

— Em xin hãy tạm giữ, để chốc nữa về bàn với Bảo xem đã. Nếu Bảo bằng lòng thì em xin nhận.

Dẫu sao cũng xin vì dân nghèo thiện trọng cảm tạ anh chị.

Nga đỏ bừng mặt quay đi. Nàng nhận thấy sự làm phúc của vợ chồng nàng không xứng đáng với lời cầu ơn thành thực kia.

(Còn nữa)

Khải-Hưng

— Bệnh Quỷ Thuộc Tiên —

Nếu các ngài mắc phải **Bệnh Lậu**, hay **Tim-La** mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ẬP**, 47 Ninh Xã Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất hết nước, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. Thuốc Lậu 1p80, Tim-La 2p00 1 lọ. Chữ bán hiệu không bắt chiếc như mọi người nói thuốc như thần, như thánh, về hình về ảnh để lừa dối người có bệnh tiên mà bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hề uống là khỏi ngay, có bệnh cứ dùng qua. **THUỐC CẠI NHA PHIÊN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiến, mà được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hề hút lá kính số, thì cứ uống thuốc của bản hiệu: 1p00 1 lọ, gửilech hóa giao ngân; có bán **Lê-Nam-Hung** phân hiệu. Quảng-Lợi chợ Cầm Phu-Mỹ Cửa Đại-lý Saigon vẫn vẫn.



TR

Ngày ngày

TRUYỆN NGÂN của KHÁI-HUNG

TRƯỜNG và tôi ngồi ở oai nói chuyện, vì— tuy không ai thú với ai, — hai người đều buồn ngủ nhưng đều do dự chưa bắt tay từ giã nhau. Bỗng Trường tỏ mò ngắm rất lâu cái lịch treo trên tường. Cặp mắt mở to của anh như dán vào đó... Rồi anh thốt lời hỏi:

— Hôm nay mười tám tháng hai?

Tôi cười đáp:

— Anh mê ngủ? Nay còn là mười tám tháng hai?

Tôi quay lại nhìn lịch, nói tiếp:

— Chữ 6 Avril to thế mà anh trông không rõ?

— Không, tôi nói ngày an-nam, mười tám tháng hai an-nam.

Trường chêm rai với lấy điều thuốc lá đánh diêm hút, mắt theo khói mơ màng nghĩ ngợi. Tôi không dám hỏi anh nữa, vì thoáng nhìn về mặt buồn của anh, tôi đoán chừng ngày mười tám tháng hai là một ngày kỷ niệm đau đớn trong đời anh.

Nhưng tôi kinh ngạc xiết bao khi thấy Trường phá lên cười, cười rất vui vẻ tháng thân.

— Cái gì mà thú thế?

Không đáp tôi câu hỏi của tôi, Trường như nói một mình:

— Chết chưa! Tôi quên bẵng đi mất, hôm nay mười tám tháng hai mà tôi không ra Hải-phong cúng giỗ tháng Lương, theo như lời tôi đã hứa với anh Đình.

Tôi mỉa mai:

— Thế mà anh cười được?

Trường rùn ngay nết mặt lại có thờ dài bảo tôi:

— Câu chuyện thế thắm quá, mà nấn lực cười quá, anh à!

Hải-phong có chút việc, tôi bắt gặp anh Đình. Anh ấy liền mời tôi đến « dự lễ cúng giỗ » tháng Lương.

Tôi ngất lời:

— Lương có phải người con lớn của anh Đình không?

— Phải đấy. Anh ấy yêu nó lắm, lại quá nuông nỡ nữa. Anh lính nó mới mười sáu tuổi đầu mà anh ấy đã coi như một người lớn, như một người bạn vậy, muốn gì cũng cho phép, đến nỗi đem đưa nó đi bar, đi dancing. Thời thì uống rượu, hút thuốc lá, nói đùa gái, chẳng một thứ gì nó thích mà anh ấy cấm đoán, lại dạy cả nó tập khuyền vũ nữa. Anh em bạn có ai khuyền anh ấy không nể để nó quá tự do như thế, thì anh ấy gét phát:

« Chà! việc quái gì. Ngày tôi mười sáu tuổi, tôi đã nếm đủ mọi mùi đời. Thế mà bây giờ tôi cũng chẳng hư... chẳng hư lắm.

« Và anh ấy cười vang, nói tiếp:

« Và lại làm người Annam chỉ được hoàn toàn hưởng tự do vào cái quãng mười sáu, mười bảy cho tới hai mươi tuổi. Vậy cần chi mình lại vội làm mất chút tự do quý báu của nó?

« Hân anh biết tính anh Đình, lúc nào cũng vui vẻ cười đùa. Những tư tưởng chua chát đến đâu anh ấy cũng mặc được cho nó cái hình thức hài hước, trào lộng ».

Tôi cười đáp:

— Tôi còn lạ gì anh Đình, sắp đánh nhau với người ta, anh ấy cũng còn phá trò... Vậy tháng Lương con anh ấy chết rồi hay sao mà lại cúng giỗ?

— Thì đã cố nhiên. Nó chết về

bệnh thương hàn. Nếu không, làm gì lại có ngày cúng giỗ! Nhưng cái tin nó chết, tôi không biết, vì đã băng mấy năm tôi không gặp anh Đình, nên lúc nghe anh ấy vui cười mời đến nhà ăn giỗ con thì tôi vẫn còn tưởng là anh ấy nói đùa. Thấy tôi ngạc nhiên, anh Đình lại cười, nhưng lần này cái cười của anh ấy không tự nhiên nữa. Nghe nó thế thâm thế nào ấy. Rồi anh ấy bảo tôi:

« Anh lấy làm lạ, phải không? Nhưng có gì lạ đâu! Mười bảy tuổi với bảy mươi tuổi thì có khác, cóc gì nhau! Đi được sớm, càng chóng thoát nợ đời.

« Tôi tưởng nên an ủi anh Đình ba một câu:

« Vàng, anh nói rất đúng, sống có thù gì đâu. Nó đi sớm ngày nào là sướng cho nó ngày ấy, chỉ khổ người ở lại.

« Anh Đình vẫn cười:

« Nhưng tôi lại cóc khổ!

« Chúng tôi đến sở, chỗ anh Đình làm việc. Anh ấy bảo qua người chủ rằng buổi chiều anh ấy nghỉ vì là ngày giỗ con anh ấy, rồi dành ô tô của sở cúng tôi ra đi.

« Mấy phút sau, xe đỗ trước cửa một nếp nhà là. Tôi dương loay hoay tư hồ sao lại cần phải dùng đến ô tô để đi một quãng đường chỉ dài chừng năm trăm thước thì đã đứng ở trong nhà tổ nhỏ trước ra đường một đám đông tôi ngoài hai chục người mà quá hai phần ba là thợ thuyền mặc quần áo

chàm. Trong bọn, tôi nhận được một người ngày xưa học lớp cùng với anh Đình và tôi.

« Nhưng anh Đình chẳng bắt tay ai, chẳng chào hỏi ai, hóp lép chạy vào trong nhà. Một lát, anh ấy vác ra đất lên xe một vật gì giống nhét trình và chẳng giây gạc, rồi để tôi đứng nói chuyện với người bạn học cũ, anh ấy đánh xe đi thẳng.

« Một người bảo cho tôi biết rằng anh ấy đi vắng một con và sẽ trở về ngay. Lần này là lần giỗ thứ hai nên hình như ai nấy đã



tiết trước những việc xảy ra. Tôi cũng không hỏi căn cứ, vì đương đó còn chuyện với người bạn.

« Quả thực, vào khoảng nửa giờ sau, anh Đình đã trở lại. Thấy mọi người xúm quanh xe, tôi cũng đến gần. Trong xe, một bức ảnh phóng đại, ảnh Lương, con anh Đình. Tuy cái khung gỗ lồng kính không lấy gì làm nặng, bốn người cũng xúm xít vào khiêng, trông có vẻ rất khó hái, nhưng mặt ai nấy đều cảm động vô tình thương xót. Chỉ một mình người cha kẻ bạc mệnh là vẫn vui vẻ như thường, vừa bước theo nhịp Fox trot vừa hát :

« On n'a jamais vu ça...
« Anh a, tôi chẳng muốn có mặt ở đây một tí nào, vì tôi phải có mặt nhìn được cười, và lòng tôi thì thôn thờ, nước mắt chỉ chực ràn rụa dào ra.

« Thấy tôi có vẻ bơ ngỡ, người bạn ghé tai thì thầm :

« Anh Đình ôn lại cuộc rước linh cữu con từ nhà thương về nhà.
« Tôi chau mày hỏi :

« — Nhưng sao lại hát thế kia ?
« Người bạn đưa tay lên che cái mồm cười :

« — Anh Đình bảo hát thế cho đỡ buồn. Với lại bài hát ấy... còn sinh thời, Lương vẫn thích và hát cả ngày...
« Người ta dựng ảnh lên bàn đưa vào vách, sau một cái bình lương. Hai bên bình hương một cây súng một bát nước lã và một đĩa tày lớn đầy cánh hoa hồng.

« Ai nấy buồn rầu suy nghĩ. Bỗng trong sự yên lặng hoàn toàn, tiếng máy hát dèdè, vì đĩa hát đã cũ :

« — On n'a jamais vu ça...
« Tức thì Đình cũng hát theo, vừa hát vừa cười và vừa khóc, vì tuy cặp môi anh ấy nhách rất tươi và nhe ra hàm răng trắng rất đều, nhưng đôi mắt anh ấy vẫn lặng lẽ để hai hàng lệ chảy xuống má và nhỏ từng giọt xuống áo.

« Trong khi ấy thì những người bạn lần lượt theo nhau tiến đến trước ban thờ, rút một que hương châm vào cây nến, cắm vào bình hương, bốc một nắm cánh hoa hồng rắc chung quanh rồi cúi đầu đứng chừng một phút hoặc im lặng, hoặc sụt sùi khóc.

« Những cử chỉ nghiêm túc giáo dục trang nghiêm biết bao, cảm động biết bao, nhưng cũng có vẻ hài hước biết bao. Vì không để ý tới, người ta đã theo nhịp Fox trot của đĩa hát mà liến đợ, mà cắm hương, mà rắc hoa : lòng thành kính, tình thương xót đã thu lấy hết cả tâm hồn người ta, thần thế, từ chỉ người ta chỉ còn như cái máy bị điều khiển nhạc huyền bí kia sai khiến.

« Anh Đình vẫn hát theo đĩa, và chốc chốc lại lên thêm giây. Khi hết bài, anh ấy chẳng thêm thay sim, nhắc với cái ò phát thanh đặt

lại từ chỗ bắt đầu.

« Đến vòng thứ ba, tiếng hát đã hơi dè dè vì đĩa cũ, càng dè dè thêm vì kim nhut.

« May lần tôi loan lại bên anh Đình để an-ủi anh mấy câu. Ngẫm cái vui vô tỷ và không phải lúc, cái vui hầu thành sự điên cuồng của anh ấy, tôi không sao cảm được nước mắt. Nhưng chân tôi vẫn dần xuống nền đất, mắt tôi thì đưa đi đưa lại từ anh Đình và cái máy hát tới chỗ ban thờ với những người đến làm lễ. Tôi ngáy ngáy, bồng bềnh lạc vào một nơi kỳ dị xa lạ...

« Bỗng tiếng anh Đình gọi :
« — Kia anh Trường, đến lượt anh chứ ?

« Theo liền sau, một dịp cười khảnh khách.

« Tôi giật mình tiến đến trước ban thờ. Chẳng rõ tôi có bước theo nhịp Fox trot không, tôi cố cảm hương, rắc hoa theo nhịp Fox trot không. Tôi chỉ nhớ khi đứng trước ảnh Lương xinh đẹp và trẻ măng, với cái miệng cười tươi để lộ hàm răng trắng nuốt, tôi muốn khóc óa lên tiếng cho nước mắt lãc ở họng trào ra được, khỏi làm tôi nghẹn ngào khó thở.

« — Bây giờ đến lượt tôi làm lễ cháu.

« Nghe câu tôi nói vội lui ra để nhường chỗ cho anh Đình. Anh ấy liền chống hai tay vào sườn đi bắt khiếu vũ ở trước ban thờ, miệng vẫn hát theo đĩa và hát to hơn trước. Đến cuối bài, anh ấy buông hai tay ra ngã đầu chao về phía trước như khi ta cảm ơn người kỵ nữ của ta, sau một cuộc khiếu vũ. Rồi anh ấy quay ra hỏi :

« — Lễ tốt !
« Một phút im lặng, sự im lặng buồn rầu, đau đớn, khó chịu. Có lẽ anh Đình cũng nhận thấy thế, vì anh vội phá lên cười, nói :

« — Xin cảm ơn các anh đã nhớ ngày giỗ cháu mà đến mừng cho nó.

« Ở bên ngoài, trời mưa phùn. Trận mưa tạnh được hai ngày, lúc ấy lại bắt đầu che u-âm cả khoảng cây lo ở phía trước nhà.

« Chúng tôi từ biệt anh Đình ra về, và để an-ủi anh, chúng tôi cùng hứa với anh rằng ngày mười tám tháng hai năm sau sẽ lại đến dự lễ cúng giỗ cháu Lương.

« Vì thế, hôm nay chợt nhìn Lịch thấy ngày mười tám annam, tôi buồn rầu ăn hận rằng đã đi sai lời hẹn.

« Anh Trường đứng dậy bắt tay tôi, nói tiếp :

« — Thôi, chào anh, tôi phải đi gửi ngay giấy thiệp cho anh Đình mới được.

« Trên tháng gác, còn văng vẳng tiếng hát của anh Trường :

« — On n'a jamais vu ça...

Khái-Hưng

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

BUỔI sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước.

Vừa mới ngày hôm qua giới hầy còn nắng ấm, và hanh ; cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, chỉ còn tro cuống dạ. Sơn và chị chơi cò gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đầu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nằm tay ngủ kỹ. Chị

Sơn cầm lấy chén chè nóng áp vào mặt, vào má cho ấm, rồi để mắt vào miệng chén cho hơi bốc lên. Bà Sơn thường vẫn bảo làm thế chóng tỉnh má.

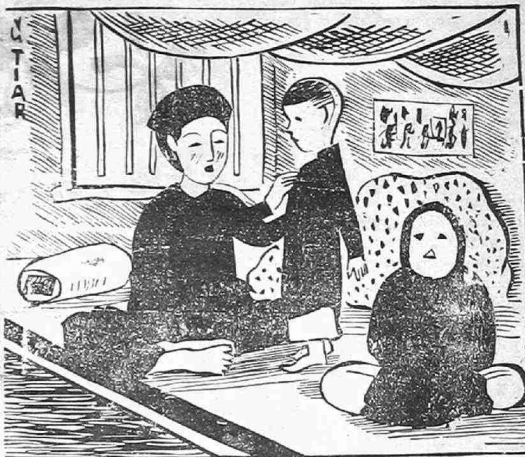
Người vú già su su cái áo bông cánh rách, xách siêu nước từ dưới nhà lên, vừa vuốt soa vừa nói :

« — Rét quá! Múc nước công cả tay.

Vũ gió tay hơi trên hóa lò. Mẹ Sơn hỏi :

« — Năm nay rét sớm hơn mọi năm, vũ nhi ?

Người vú già ra về nhớ lại, đáp :
« — Cũng chả bằng cái năm người đi cày gạo bên Sông. Gớm, mới rét làm sao ! Sáng tối dậy, bà sai



Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy đang ngồi quạt hóa lò để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn con gió vi vút làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẫn những cái lá khô lạo sạo. Trời không u ám lắm, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắp lại vi rét.

Sơn cũng thấy lạnh, vội vo lấy cái chân chùm lên đầu rồi lên tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo :

« — Con vào buồng lấy thùng áo ra mẹ mặc cho em, đi.

Rồi quay lại bảo Sơn :

« — Con sang đây mà ngồi cho ấm. Khéo để cho em bé ngủ.

Sơn, kéo chân lên đắp cho em, cò ro đứng dậy sang phần bên này, rồi ngồi xếp bằng bên khay nước. Mẹ Sơn rót cho một chén,

đi chợ, cứ run lên cầm cập.

Sơn cũng nhớ cái rét năm ấy rõ rệt như mới ngày hôm qua.

Buổi sớm ấy, mẹ Sơn cũng ngồi uống nước chè như sáng hôm nay, và cũng lấy áo rét ra mặc.

Chị Lan từ trong buồng ra, kệ nệ ôm cái thùng quần áo đặt lên đầu phòng. Mẹ Sơn lật cái vi bướm, lục đồng quần áo rét. Sơn nhận ra cũng những cái áo Sơn đã mặc năm ngoái, năm kia, một cái áo vệ-sinh màu nâu xám với một cái áo da khau chỉ đỏ. Sơn cầm giơ những cái áo lên, thấy mát lạnh cả tay. Từ bộ quần áo thoáng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong buồng, làm Sơn lại nhớ lại những buổi đầu mùa rét từ bao giờ, lâu lắm, ngày Sơn còn nhỏ.

Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ, nhưng còn lành lặn, nói :

« — Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em gái bé của

Son, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Son nhắc đến làm Son nhớ đến em, cảm động và thương em quá. Vũ giả là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ:

— Già bây giờ em nó có còn chả mặc được.

Mẹ Son yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc với Son lại gở n để mặc áo, Son thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

Son đã mặc xong áo ấm áp: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ-sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thềm dài. Son đứng lên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Son ngắm áo. Sau cùng, mẹ Son vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Son ra, bảo:

— Thôi, con đi chơi.

Son sùng sùng đi chơi ra chợ chơi. Nhà Son ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà là của những người nghèo khổ mà Son quen biết cả, vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Son. Son biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khăn, đánh áo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng tanh. Mấy cái quán trọ vơ lộng gió, giặc bẩn rải rác lẫn với lá khô rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Son thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Son thấy rõ như ở gần. Mặt đất rần rần và nứt nẻ những đường nhỏ nhỏ, kêu vang lên tanh, tanh dưới dịp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quay quần chơi nghịch. Chúng thấy chị em Son đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vô vấp. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Son và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh bỉ như các em họ của Son.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sấn gần đương mắt ngắm bộ quần áo mới của Son. Son nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách và nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, mỗi chúng nó tìm lại, và qua những chỗ rách, da thịt thâm đi. Mỗi con gió đến, chúng nó lại run lên, hăm răng đập vào nhau.

Thằng Xuân đến gần hơn vào chiếc áo của Son, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Son lật vạt áo thắm, chia áo vệ-sinh và áo da cho cả bọn xem. Mẹ đã đưa tác lời, nói:

— Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhí.

Đứa khác nói:

— Ngày trước thầy tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lý mất.

Con Túc ngày ngộ đương mắt lên hỏi Son:

— Cái này cậu mua tận Hanoi phải không?

Son ưỡn ngực đáp:

— Ở Hanoi, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hện mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng gợn tay vẩy một con bét, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

— Sao không lại đây, Hiền? Lại đây chơi với tôi.

Hiền là đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên từ thuở nhỏ. Son thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bét co ro đứng bên cột, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hai cẳng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

em Duyên ngày trước vẫn cùng với con Hiền đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ lốt bông thoáng qua trong óc. Son lại gần chị thì tham:

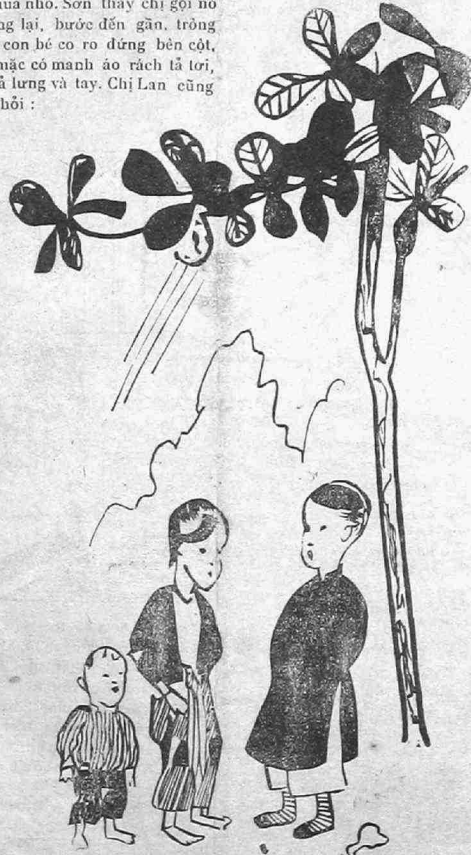
— Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

— Ủ. Phải đấy. Để chị về lấy.

Vội lòng ngắt thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Son đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.

Nhưng cái vui của Son không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Son không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già:

— Mẹ tôi đi đâu hở vú?
— Chị Lan và cậu cứ ăn cơm



— Sao áo của mày rách thế, Hiền, áo lành đâu không mặc?

Con bé hịu xịu nói:

— Hết cả áo rồi, chỉ còn cái này.

— Sao không bảo u mày u ấy cho?

Son bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiền rất nghèo, chỉ có nghề đi mò của bắt ốc, thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Trông thấy con bé rết run, Son thấy động lòng thương cũng như ban sáng Son đã nhớ thương đến

trước đi. Mẹ còn đi ăn cỏ đến chưa mới về.

Rồi vú già nhìn rồi vào mặt Son hỏi:

— Có phải cậu đem cho con Hiền cái áo bông cũ phải không?

Son ngạc nhiên đáp:

— Phải. Nhưng làm sao vú biết?

— Con Sinh nó nói với tôi đấy. (Sinh là đứa em họ Son, vẫn hay nói hỗn với vú già, nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hề mẹ về nó sẽ sang mạch mẹ cho cậu phải

đón.
Son lo quá, sắp án, bỏ đứa đương dậy, van:

— Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mẹ tôi biết thì chết.

— Ai bảo cậu giết giết đem cho áo nó? Bây giờ cậu sang báo cái Hiền trả lại thì không việc gì.

Son vội vàng đi ra chợ tìm Hiền nhưng không thấy con bé ở đó. Đến nhà cũng không thấy ai, cả mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Son và chị vẫn chưa đợi được áo. Lan trách em:

— Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ me mắng chết không?

— Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu.

Chị Lan đầu địu:

— Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

— Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

— Đàng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ me không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng giắt nhau lên về nhà. Đến cửa, Son nghe thấy tiếng mẹ nói ở trong, với tiếng một người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan giắt tay Son khấp nép bước vào, rồi ngạc nhiên đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiền đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Son ngừng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

— Kia, hai cô cậu đi về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Son sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiền vừa cười vừa nói:

— Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hối ngay. Nó bảo rằng của cậu Son cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mẹ. Xin phép mẹ, tôi về.

Mẹ Son hỏi:

— Con Hiền nó không có áo à?

— Băm châu độ này khổ lắm, chẳng dễ dành ra được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Son với cái ô đồng lấy tiền đưa cho bác Hiền:

— Đây, tôi cho mượn năm hào mà may áo cho con.

Khác Hiền bước ra khỏi cửa, mẹ Son vẫy hai con lại gần, rồi âu-yếm ôm vào lòng mà bảo:

— Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

Thạch-Lam

ĐÃ CÓ BÁN

IN NHƯ LẦN TRƯỚC. ĐÁNG LẼ 0'60, CHỈ BÁN CÓ 0'30
200 TRANG — GIÁ 0'30

KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

ĐỜI MƯA GIÓ

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Giá 0\$30

MỘT TÁC PHẨM
CÓ GIÁ TRỊ
BẠC NHẤT

CỦA VĂN NGHỆ
VIỆT NAM
CẬN ĐẠI
Đức-Phiên

Phê-bình văn-ngệ

ĐỜI MƯA GIÓ

(TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HƯNG VÀ NHẤT-LINH)

Cả quyền truyền tả xung hữu đột giữa hai xu hướng trái ngược trong tâm hồn, trong hành vi của Tuyết. Thực là một cảnh tượng đau lòng, cái cảnh tượng một người đàn bà đẹp, thành tâm muốn thoát ly khỏi bao nhiêu sự xấu xa, nhờ ơn cứu của cuộc đời truy lạc mà không thoát ly được, như bị một sức mạnh dị thường lôi cuốn đi.

Quyền Đời Mưa Gió đã gọi trong trí tôi một ý tưởng không ngờ. Tôi thấy người ta cần phải có lòng tin. Tin trời, tin Phật, tin những sự cái tạo lớn lao của loài người, tin gì cũng được, nhưng cần phải có lòng tin.

Giá Tuyết có lòng tin, giá Chương có đủ lòng tin để cầm hòa Tuyết thì đâu đến nỗi...

Đời Mưa Gió là một tác phẩm có giá trị, tôi cho là có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và của văn nghệ Việt-nam cận đại. Cái hình ảnh một người như Tuyết thực vô cùng linh động..

Những ai đã xem Đời Mưa Gió rồi, không thể quên Tuyết được. Quên làm sao được những bài hát « Pháp-Việt » của Tuyết nó như che đậy cho một sự buồn chán vô cùng, cái giọng cười lạnh lạnh của Tuyết, những câu bông đùa đau đớn của Tuyết, cho đến hai chữ « như thường » mà Tuyết nói luôn miệng.

Nếu không phải nhà văn có lịch duyệt nhiều, có khiếu quan sát tinh tế, tưởng không thể tạo ra được một người như Tuyết...

Nhân vật thứ hai trong truyện, ông giáo Chương tác giả mô tả cũng rất khéo: một tâm hồn chân thành và trong sạch, nhưng vẫn nhiều điều khuất khúc, nhiều điều bí ẩn, luôn luôn làm nơi chiến trường cho những tình tình trái ngược nhau.

Ngoài ra, những nhân vật phụ: cô Thu, bà phủ, ông huyện Khiết, các chị em bạn của Tuyết, các nhân tình cũ của Tuyết và người bắt ngao trên bãi hồ Sầm-sơn, — nhất là người bắt ngao, — đều phác họa bằng những nét đơn giản mà rất thần tình.

Tôi không muốn nói nhiều ở đây về cái tài tả cảnh của Nhất-Linh và Khải-Hưng; những cảnh của các ông tả không bao giờ rườm rà và bao giờ cũng có vẻ nên thơ. Tôi muốn bạn đọc để ý chỗ này: Tác giả Đời Mưa Gió có cái tài gọi nên những không khí giống hệt như thực. Hoặc tả một buổi tiếp khách ở nhà bà phủ, hoặc nhắc lại câu chuyện của một bọn giang hồ ở nhà Tuyết, hay một đêm hội họp ở Hải-phong của gái giang hồ với khách làng chơi, tác giả đều gọi nên được những cái không-khí rất nhẹ.

Trên sự hoan nghênh n ất thời, riêng về phương diện văn chương, Đời Mưa Gió không kém gì Đoàn Tuyết, mà có nhiều chỗ lại hơn Đoàn Tuyết nữa.

ĐỨC-PHIÊN

«Tràng-An» số 141 ngày 21

LÀM THÂN

III. — NHÀ THỜ (tiếp theo)



Ơi cho vợ ra khỏi, H vui vẻ :

— Thế là đêm nay, mẹ đi lại có vậy đi chợ rồi ! Tháng

« Yêu » (bê con) đó có vẻ « sộp » lắm. Hân lại vừa mới « làm » được của nhà vai « phơ » ! (đồng [bạc]).

Tôi hỏi H. :

— Cậu bé đó chắc chưa đến hai mươi ?

— Mười bảy, mười tám ! Mà lại đủ các thứ nghiên ngáp nữa. Mới anh con mà đã « trở » nặng, mà lại xoi được cả thuốc nấu nữa !

Mặt bỗng cau lại, H. nói to :

« Tôi có thể chỉ cho ông biết từng lỗ công từ « can » như thế được ! Họ chưa đến nói « ba đào » quá như tôi, nhưng họ có cách làm tiền tệ hơn tôi. Chẳng hạn như tôi đi « mua hàng » (án cấp trong các cửa hiệu), đi « cang » (kê-gian). Tiền kiếm được chỉ để « trở » và cho « dươi » hết !

Tôi hỏi :

— Nói vô phép anh em, thế nhà thờ còn thù nói gì mà họ yên được !

H. cười phá lên :

— Thế thì ông chưa hiểu cái « khoai » của dân chúng tôi, cái thù lúc « giải » từ chiêng gập gùi giang hồ » !

Rồi H. buồn bã :

— Cái lúc xã hội thái ra, nhà phá thái ra, thầy đời xếp trông thấy là chỉ chực đá dít, mọi người trông thấy là phải nhờ, bố mẹ, anh em dưới, mà chỉ có một con nhà « hồ » là không những nó không dưới, nó lại còn nuôi nữa !

« Tuổi công từ « can » kia cũng như lời mà thôi !

Nghe H. nói, nghe một người không còn gì là « người » nữa nói, tôi đã hiểu làm sao họ còn sống mãi được, từ một tháng « chuy » đến con nhà thờ ! Tôi hình dung ra ai tít như một bóng hoa rơi ngồi trên một đồng rạc !

H. hát xong một điệu thuốc lại nói tiếp :

— Chà cứ gì tôi va tui « can » kia mới « mẹ » nhà thờ. Van-si va nhà làm báo cũng mẹ nhà thờ ! Mẹ mẹ tít đi kia ! Mẹ đến ở tù mới nghe ! Rồi hôm nào tôi chỉ mặt thằng cha van-si ấy cho ông coi ! Đi làm nhà buôn va tui viết lách láng nhàng, mà trong một tháng

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

cả ba mươi đêm, mỗi đêm chạy cho được hai đồng để đi nhà thờ, ông tình làm gì mà không thụt két rồi ở tù ?

Tôi mỉm cười hỏi H. :

— Tôi hỏi lần thân, thế anh em thấy vợ « đi khách » có ghen không ?

H. Lạnh lùng :

— Ghen ? Sao lại không ! Nhưng nó quen đi rồi. Và lại cái « vật » đó là « công việc » của hắn, ghen thế nào được. Mà nói cho cùng, mình tìm la rề rề ra thế này, thì còn hơi sức đâu mà đi đánh ghen được ! Nhất là mình đã từng lấy tiền của nó đem đi nhà thờ là để rước tìm la về !

H. bỗng nói rần rần tiếng xuống :

— Nhưng mà, nếu một ngày kia, nó « lầy » đàn em, thì đàn em quyết không tha được !

— Anh sẽ làm gì ?

— Đám chết rồi nhất là gì thì gì !

Thế là tôi vào... nhà thờ

Từ tiệm thuốc nấu, tôi thủng thủng bước lại một nhà chứa gần đó, « sỏ » làm của vợ H. Tôi chọn chỗ đó, vì tại đây, ít ra tôi cũng có một người quen !

Mưa lạnh, trời đã khuya. Vòng trăng lơ đãng và « mệt nhọc » trong bầu tử khí của cái phố đầy nhà thờ, nước rãnh và chwoł công này :

Trong nhà thờ vẫn còn thức. Tôi đứng sững trước cửa nhìn vào, ngạo nghệ như một người linh lay. Một người hỏi đưa lời :

— Ông đi chơi đâu đấy ?

Tôi bước hẳn vào nhà, thân nhiên đáp :

— Đi xem các chi làm công chuyem !

Tôi nói thật. Họ yên trí là theo vì biết nói đùa chơi, không biết xấu hổ, là một lợi khí trước nhà thờ. Tôi hình như « trở » làm thi phú !

Cả nhà chỉ còn hai á, phần sắp loang lổ, bỏ gối ngồi trên phàn ngựa, mắt mũi trơ trên dưới ánh đèn điện le lói. Một người khách, ăn vắn lối lao-

đồng, lăm le từ trong một ngăn buồng bước ra, mặt nhợt nhạt

như một người ốm.

Hai á ngồi trên phàn, ngáp môt cái, và nhìn lồi, vì không còn gì để mà nhìn nữa.

Tôi hất hàm định hỏi một câu, mà chưa tìm thấy. Hai á cũng hất hàm như giục tôi. Bỗng họ cười phá lên, ròn rã ra to quá, giữa đêm hôm. Tôi cũng cười, nhưng tiếng cười chỉ ở trong cổ.

Thế là họ thảng tôi rồi. Một á rục rịch đứng dậy. Nó hỏi tôi rút từ đâu :

— Thế nào ! « Đi » chứ ?

« Đi » nghĩa là : vào buồng.

Tôi nhìn kỹ có á : trời ôi ! Sao mà nó xấu xa ghê tởm thế ! Nếu tất cả những nhà thờ có thể vì được là những miếng thịt trâu ngâm nước, thì á này là một miếng bạc nhạc, bụng nhưng mà người đồ lễ thường cái vất đi cho chó ăn, và đã rủa ra rồi...

Mắt nó ướt, cáo cáo gặm, mồm nó rộng và vầu, mũi gãy, giữa mắt nó trũng xuống, chung quanh phều ra, như đã có người đâm thọt mạnh vào đó.

Lại còn cái quần lụa nhàu, vàng bần nữa !

Tôi rang mình. Vừa hay, một á từ nhà trong bước ra, đơn dả lại gần tôi và nắm lấy cánh tay tôi mà lắc, như nó gặp một người tình đi vắng ba năm mới về. Á này, béo chut chít, có bao nhiêu ngực bụng phò hết cả ra, sau một lần ào mông. Mổ hỏi trần rậm rạp đã làm trơ mũi đất sét của bộ bầu bĩnh và đều đặn, có thể gọi là « xinh » được, giữa đám đàn bà không xinh ấy.

Nó thiết tha lời tôi vào :

— Đi ! « Đi » nhé !

Và nhất định cướp « môt hàng » của ban đồng nghiệp, nó nói thọt to :

— Sao từ tối đến bây giờ môt vào ? Còn nằm tán róc với anh, chị H. phòng ?

Tôi danh mặc cho nó lời đi, vì nó đã « rui » vào « ngồi bít », rồi vào tay tôi, dột nhiên, như một « số phận ».

Đề trả thù, con mu môt tôi nói đồng một câu, mà chắc nó cho là xỏ xiên lôm, vì có đồng chạm tới tài tiền của tôi :

— Lên gác : nằm vào ! Ở dưới nhà : ba hoo ! Thối khuya rồi, « câu mơ » ở nhà dưới cho tiện ! Có á béo chut chít bầu lồi môt





cái, quai mồm ra :
 - Yêu nhau thì nắm đầu he, đứng cạnh gốc cây, cũng được lắm!
 Câu nó nhè ?
 Rồi nó nói khẽ với tôi :
 - Lên gác hơn, « cậu » a !
 Thân tôi cũng là một cái thân tôi, nếu tôi được phép nói thế.

Trong « hộp rúc »
 Không bỏ phi díp để xem xét tất cả cái gì có thể xem xét được, trong nhà này, vì không còn có gì cho tôi bước chân lần thứ hai vào đây nữa, tôi bước đến gần hai cái bường, bằng gỗ, vuông như vòm linh gác.
 Tôi ngó vào một chiếc. Một cái giường giắt trên có chiếc chiếu thảm sít, một ngọn đèn dầu con ló mờ, buồn bã, và một mùi tanh sặc sụa.
 Tôi quay ra, định đi sang bường trước mặt. Con mu « toét » gọi rất lời tai và nói một thời :
 - Có khách say nằm trong đó đây ! Ông lo đầu vào, nó say, nó óng lên cho lại đại mặt !
 Thấy tôi cau mặt, nó phàn trần - Cái nghĩa là, nhà làm ăn, chỉ biết rằng ai cũng mất ngân ấy đồng tiền ! Cái nghĩa là...
 Tôi rảo cẳng ra ngoài sân và lên

gác.
 Trên gác, cũng những bường đó nhưng cái giường cái chiếu có sạch sẽ hơn.
 Tôi hỏi có à bèo :
 - Cả đêm ở đây bao nhiêu tiền ?
 - Tùy ở « cậu » !
 - Thế nghĩa là ?
 Nó cười và sản lại gần tôi :
 - Nghĩa là... tùy !
 Tôi lắc đầu. Nó vọt vàng nói :
 - Nói đùa chứ, nếu cậu sộp thì hai đồng, ba đồng và hơn nữa ! Nếu « cậu » mặc cả thì đồng, hơn đồng ! Vẫn tùy...
 Nó bỗng dừng dần lại :
 - Nhưng mà « cậu » định ở cả đêm đây à ? Nếu định cả đêm thì tội gì ở đây. Cậu « lấy » em đi một đêm, thuê sam có mái mẽ và sung sướng hơn không ?
 - Bao nhiêu tiền, nếu « lấy » người ở đây đi ?
 - Cũng giá ấy, như ở nhà.
 - Tôi tưởng « nhà nước » cấm không cho « đi khách » ở ngoài nhà này ra ?
 - Khách đến « lấy » đi tha hồ. Chỉ trừ khi ra đường quấy nhiễu, và đi lượn phố kiếm khách thì phải phạt hai đồng là ít... nhưng thế nào, « cậu » đi hay ở ?

Tôi đáp :
 - Ở vậy, vì hôm nay khuya quá rồi.
 Bồng có tiếng gõ cửa, và tiếng người già :
 - Nước, nhé !
 Có à bèo, mở cửa ra bưng một chậu sành con nước vào, nhìn tôi :
 - Cậu cho mu ấy vật xu !
 Tôi đã biết trong nhà thờ thường có một mu, nhà thờ già bị thái, kiếm ăn luôn quất bằng cách múc nước chậu, gọi xe và trông ngó cho khách.
 Tôi liền bỏ ra năm xu, mua chậu nước không dùng đến đó.
 Xong xuôi, có à bèo lại gần tôi và dừng dần nói :
 - Cậu cho tiền « đi » !
 Tôi đưa ra năm hào. Có à lại chia tay, nũng nịu :
 - Cậu cho em tiền « đi » ! (tiền mở hàng, cho riêng nhà thờ). Tôi đưa ra một hào. Có à phụng mã :
 - Có một hào thôi à ? Nữa cơ !
 Tôi đưa ra một hào nữa. Có à vẫn phụng phụ :
 - Nữa ! khiếp, sao « cậu » sang thế, mà cậu « chánh đã » thế ?
 Tôi thương hại, vỗ vào túi !
 - Hết rồi ! Để khi khác...
 Có à liền vỗ lấy túi tôi :
 - Để em khám.
 Tôi để vớ cho nó lần hết túi

trong, túi ngoài, cho đến lúc tôi phát cái vôi nó bắt tôi phải há mồm cho nó khám xem túi có để hào ở dưới lưỡi chẳng.
 Nó khám mãi cũng chỉ có thế, vì theo lời dặn dò của anh H., tôi đã nhất định giắt lưng còn nửa đồng cótám hào.
 Còn năm xu, định bụng để đi xe về. Nó mò được ở túi sau quần. Nó reo lên và lấy nốt.

Một ông khách tò mò
 Giữa lúc đó, trên đầu bực vách ngăn bường bằng gỗ, tôi chợt thấy hiện ra một cái mồm đầy răng sún cười toe toét, một cái mũi thật lỗ, và một mõ lóc quân và bù.
 Rồi một giọng nhẹ nhàng rưng rưng :
 - Ben quoi !
 Vous en faites des chiches ! Les mômes !

(Thế nào ! Máu me thế ! lủ
 Rồi một cái nháy mắt, n LƯU-CHIÊN
 bủ môi và một câu mĩa n HỒ-ĐOAN-CHÍNH
 tôi :
 - T'as pas de culot, di me dégoutés ! Nom d'ane ! (Anh không ngó và anh là tôi lồm...)
 Đó là một ông linh tây ! Ôi, tức vì không được xem, như khi.
 Có à bèo chửi âm lên :
 - Cha liên nhân nhà máy ! C. xuống không ! Một mel, mắt...
 Cái đầu bù thụt xuống. Tôi còn nghe tiếng nhại ngó-nghe :
 - Mát...! mét...! Bu da... ừ, bỏ... ó ma... y !
 Và tiếng giầy thỉnh thỉnh.
 Từ lúc vào, tôi vẫn đứng. Có à bèo mời tôi ngồi và... đi năm :
 - Thối, khuya rồi, « đi » đi chứ, cậu ?
 Tôi nghĩ : không phải ở chỗ này, chỉ lướt qua như một người khách dăm dục và vô tình trong mười phút, mà tôi có thể đi sâu vào giữa đời sống của đám nhà thờ được. Tôi đã định ra về.
 Thì một tiếng gọi từ nhà dưới :
 - Con Hai ơi, chóng xuống tao bảo cái này nhé !
 Có à bèo, tức là con Hai, loãn thân chỉ còn một cái sơ-mi dài quá



am bâm :
 lúc mẹ nó rồi đây !
 thét lên :
 sách người la đã « đi » dẫu
 ng với chủ xuống !
 hờ ! Mời làm phút ! Tôi
 với.
 i tôi chào « cô Hai » :
 Thôi, tôi về, rồi mai kia tôi sẽ
 « lấy » đi cả đêm !
 Cô Hai mặc vội quần áo vào, hỏi
 ai :
 — Thế về không thế à ?
 Tôi gật, nói đùa :
 — Anh chàng lấy làm cho tôi
 không thích nữa !

Tôi xuống gác — Con mẹ tôi
 làm lạnh :
 — Ngoài đường đông lắm. Cho
 « mox » (tôi) một hào, « mo » (trông
 ngộ cho !
 « Trông ngộ » nghĩa là : nhìn
 xem hề ngoài đường không có ai
 thì làm hiệu để tôi ra cho ổn then.
 Con à béo lại gần tôi. Chàng nó
 muốn « hôn » tôi mới cái để khoe
 răng nó thân với tôi.
 Cái cũ chỉ ấy đã làm cho tôi lo
 ra đường. Tôi vui về được nhìn
 mấy con chuột cống, và hít lấy
 hít để khi trời, tuy ở chỗ này, nó
 không được trong sạch mấy.
 Sau mười bước, tôi còn nghe
 tiếng « cô Hai » ồn ền :
 — Ô voa ! sẽ ghi ! (au revoir,
 chéri) ! » và tiếng con mẹ toét !
 rit lên :
 — Cán, cán, cán !
 (Còn nữa)

Trọng-Lang

Parfum de choix
 Poudre de riz de marque
 Shampoing aux fleurs de
 roence

Outils aseptiés.
 Ouvriers habiles,
 propres, polis et bien stylés
 Métaphère de distinction
 Dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est
 d'accord pour dire que
 c'est un véritable plaisir
 de se faire tailler les
 cheveux chez **TRAC**
 — Rue du Chanvre — HANOI

Les tricots
CECE
 sont toujours imités
 mais jamais
 égales

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU COL VOI

1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	300 grs	8p30	1 kilos	16p00

PHUC - LOI
 N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tehi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

MUỐN BIẾT SỐ-MENH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân
 phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho **professeur**
Khánh-Son, boîte postale 115 Hanoi rồi .
 Thành-thẻ từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và
 công-danh, vợ con, tình-duyên và cửa
 cái, bệnh-tật. Ai thú ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đường lên Quan
 thành cũ lên gác tự nhiên.
 Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.
 Từ nay xin dùng giấy bìa tem nữa vì hay
 mất cả thơ lẫn tem.

TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CỐC

Bây giờ da dẻ tôi rất
 mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da
 rất là xấu sà mà chỉ theo cách giặt quần
 này trong có 15 hôm mà đã được nước da
 trắng sữa và mềm mịn. Đã bao lần nay
 những nhà chuyên môn nghiên cứu về da
 để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa
 với kem mà làm cho da được trắng hồng
 những thứ ấy hiện bây giờ trong **Crème**
Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả
 Chất tẩy ăn vào lỗ chân lông làm tan những
 bụi bặm cấu sần vào trong lỗ chân lông
 mà sà-phòng với nước không thể nào
 rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng
 mất. **Crème Tokalon** màu trắng có những
 chất béo làm những lỗ chân lông nhỏ lại,
 da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng.
 Dùng thứ **Crème Tokalon** màu trắng sẽ
 được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐAI-LÝ :
F. Maron A. Rochat et C^{ie}
 45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

Coiffeur TRAC
 66, Rue du Chanvre
HANOI

Tarifs
 pour { étudiants et élèves 0\$15
 usagers de nos tickets 0.18
 Tarifs courant 0.22
 à partir de 20 Mars 1937

MỠI CÁC BÀ, CÁC CÔ QUÝ-PHẢI LẠI XEM CÁCH TÔI SỬA TRONG 5 PHÚT ĐẸP

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes — élégants

Biểu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Chermay,
 Roger hay Letheric, v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Siàng
 đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mỗi 2p - 3p. Một hộp.
 Mông phấn lại sô hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng,
 rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trũng cá « khôai nhàn, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nốt mọt, dền giá : 1p. — 2p.
 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, làn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mỗi 1p)
 2p. — 3p, một hộp — Nổi ruồi, hạt com, răng trắng, nề da, 0p50 — 1p, một hộp. Trị da dãn, nước rõ mắt đẹp sáng đều giá 1p,
 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p — 3p một hộp. Mũi phướn, mũi da lỵa dùm rất hợp. Díp, dao
 kéo, massosen 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.
 Xin gửi hình-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rời giá tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.
 Chuyên tô sửa và bán ở **MỸ-VIỆN AMY** — 26 phố hàng Than, HANOI